

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE PHỐT PHÁT VÀ
HÓA CHẤT LÂM THAO**

Khu Phương Lai, thị trấn
Lâm Thao, huyện Lâm Thao,
tỉnh Phú Thọ

MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CHUNG.....	4
1.	Thông tin khái quát	4
2.	Quá trình hình thành và phát triển.....	4
3.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	13
4.	Định hướng phát triển	15
5.	Các rủi ro.....	16
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.....	22
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	22
2.	Tổ chức và nhân sự	24
3.	Tình hình đầu tư thực hiện các dự án, đầu tư góp vốn công ty.....	34
4.	Tình hình tài chính	35
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	38
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	39
7.	Chính sách liên quan đến người lao động:.....	42
8.	Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	43
III.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	46
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	46
2.	Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh	51
3.	Tình hình tài chính	54
4.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý.....	56
5.	Kế hoạch phát triển trong tương lai	56
6.	Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có).....	57
7.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty ..	57
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY..	58
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	58
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	61
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	63
1.	Hội đồng quản trị	63
2.	Ban Kiểm soát	68
3.	Các giao dịch, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị Công ty và Tô thư ký.....	70
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	73
1.	BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	73
2.	Ý KIẾN KIỂM TOÁN	75
	BẢNG CÂN ĐỐI TÀI SẢN.....	77
	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	78
	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	79
3.	Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán được đăng tải trên website Công ty: www.supelamthao.vn	80

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

Bảng số 1: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm năm 2019-2020.....	22
Bảng số 2: Cơ cấu lợi nhuận năm 2019-2020.....	23
Bảng số 3: Cơ cấu chi phí năm 2019-2020.....	23
Bảng số 4: Danh sách thành viên Ban Điều hành năm 2020.....	24
Bảng số 5: Cơ cấu lao động của Công ty (tính đến ngày 15/03/2021).....	32
Bảng số 6: Tình hình tài chính của Công ty năm 2019 – 2020	35
Bảng số 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2019 – 2020.....	37
Bảng số 8: Tình hình cổ đông tại thời điểm 15/03/2021	38
Bảng số 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 15/03/2021	39
Bảng số 10: Mức lương trung bình đối với người lao động	42
Bảng số 11: Thành viên Hội đồng quản trị.....	63
Bảng số 12: Các Quyết nghị của Hội đồng quản trị	63
Bảng số 13: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát.....	68
Bảng số 14: Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty; Tổ thư ký năm 2020	71

TRỞ THÀNH DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT,
CUNG ỨNG PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT HÀNG
ĐẦU TẠI VIỆT NAM; SẢN PHẨM PHỤC VỤ
TRONG NƯỚC VÀ XUẤT KHẨU; GÓP PHẦN
TÍCH CỰC VÀO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
CỦA NỀN NÔNG NGHIỆP VÀ KINH TẾ ĐẤT
NƯỚC

**CHIẾN LƯỢC PHÁT
TRIỂN**

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÙNG CỘNG ĐỒNG
XÃ HỘI VÀ THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

QĐ	:	Quyết định
UBND	:	Ủy ban nhân dân
DTT	:	Doanh thu thuần
TSCĐ	:	Tài sản cố định
BCTC	:	Báo cáo tài chính
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
BKS	:	Ban Kiểm soát
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
TTK	:	Tổ Thư ký
LAFCHEMCO/LAS	:	Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
LN	:	Lợi nhuận
CBNV	:	Cán bộ nhân viên

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO**
- Tên tiếng Anh: Lam Thao Fertilizers and Chemicals joint stock Company
- Tên viết tắt: LAFCHEMCO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2600108471 do Sở KH&ĐT Tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 29/12/2009, thay đổi lần thứ 09 ngày 02/11/2020.
- Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh: 1.128.564.000.000 đồng (*bằng chữ: Một nghìn một trăm hai mươi tám tỷ, năm trăm sáu mươi tư triệu đồng*)
- Vốn điều lệ thực góp: 1.128.564.000.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Phương Lai, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
- Đại diện pháp luật Công ty: **Ông Phạm Thanh Tùng** – Tổng Giám đốc
- Điện thoại: 0210.3825139
- Fax: 0210.3825126
- Website: www.supelamthao.vn
- Mã cổ phiếu: LAS
- Sàn giao dịch: HNX

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 24/06/1962, Nhà máy Supe Phốt phát Lâm Thao đã cất băng khánh thành và chính thức đi vào sản xuất. Công suất ban đầu của nhà máy là 40.000 tấn axit sunfuric/năm và 100.000 tấn supe lân/năm.

Từ năm 1973 đến năm 1974: Công ty đã cải tạo, mở rộng nâng công suất của thiết kế sản xuất Axit sunfuric từ 40.000 tấn/năm lên 60.000 tấn/năm; Supe lân từ 100.000 tấn/năm lên 175.000 tấn/năm.

Từ năm 1980 đến năm 1984: Công ty đầu tư xây dựng thêm một dây chuyền sản xuất Axit sunfuric (số 2) công suất 120.000 tấn/năm và một dây chuyền sản xuất Supe Lân (số 2) công suất 200.000 tấn/năm.

Năm 1985: Công ty nghiên cứu, sản xuất thử thành công phân bón hỗn hợp NPK.

Năm 1998: Công ty xây dựng một dây chuyền sản xuất phân bón hỗn hợp NPK công suất 10.000 tấn/năm.

Từ năm 1988 đến năm 1994: Đầu tư chiều sâu, phát huy năng lực của các dây chuyền sản xuất đưa công suất lên 500.000 tấn supe lân/năm.

Từ năm 1999 đến năm 2004: Đầu tư xây dựng thêm 01 dây chuyền sản xuất Axít sunfuaric số 3, công suất 40.000 tấn/năm theo công nghệ tiếp xúc kép, hấp thụ 2 lần. Đồng thời, cải tạo mở rộng nâng công suất xí nghiệp Supe 2 lên 450.000 tấn supe lân/năm, đưa tổng sản lượng supe lân lên 750.000 tấn/năm; sản lượng Axít sunfuric lên 250.000 tấn/năm.

Từ năm 1999 đến 2000: Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất phân hỗn hợp NPK (XN NPK số 1) công suất 150.000 tấn/năm.

Năm 2002: Đầu tư tiếp dây chuyền sản xuất NPK số 2, thiết bị hiện đại có sấy, cấp liệu, đóng bao tự động công suất 150.000 tấn/năm.

Năm 2003: Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất phân hỗn hợp NPK công suất 150.000 tấn/năm tại Xí nghiệp Phân bón và Hóa chất Hải Dương (Chi nhánh của Công ty tại Cẩm Giàng, Hải Dương) và đầu tư cải tạo chuyên đổi dây chuyền Axít 2 từ công nghệ đốt quặng Pirit sang đốt bằng nguyên liệu lưu huỳnh với công nghệ hiện đại, chấm dứt hoàn toàn việc thải xỉ pirit ra môi trường.

Từ năm 2004 đến 2005: Tập trung đầu tư, ứng dụng những tiến bộ khoa học vào phục vụ sản xuất, nghiên cứu thêm các sản phẩm mới. Công ty đầu tư cải tạo, nâng công suất dây chuyền NPK 100.000 tấn/năm lên 150.000 tấn/năm (số 3) có sấy, đóng bao tự động, đưa tổng công suất NPK của Công ty lên 600.000 tấn/năm, Đầu tư xây dựng 4 dây chuyền đóng bao Supe Lân tự động, công suất 690.000 tấn/năm, Đầu tư xây dựng xưởng phát điện từ hơi nhiệt thừa công suất 3 Mw.

Năm 2010: Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất Phân Lân nung chảy 300.000 tấn/năm.

Ngày 01/01/2010, Công ty chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

Ngày 01/3/2012, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao chính thức được giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

Từ ngày 01/11/2012, Cổ phiếu của Công ty được chọn vào chỉ số HNX30, nhóm cổ phiếu có tính thanh khoản cao và vốn hóa thị trường lớn.

Trong năm 2012, Công ty kỷ niệm 50 năm ngày bước vào sản xuất (24/6/1962 - 24/6/2012). Nhân dịp này, Đảng, nhà nước tặng thưởng cho Công ty

Huân chương lao động hạng nhất lần thứ 2.

Ngày 14/11/2012, sản phẩm Supe lân và Lân nung chảy của Công ty vinh dự là hai trong 56 sản phẩm xứng đáng nhất, đại diện cho 300 sản phẩm đạt đỉnh cao về các tiêu chí kỹ thuật, kinh tế, xã hội và môi trường được Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn trao tặng giải thưởng "Bông lúa vàng" lần thứ nhất. Đây là sự khẳng định, ghi nhận của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với các sản phẩm góp phần xứng đáng vào sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Ngày 10/12/2012, Đoàn đại biểu cấp cao Đảng và Nhà nước nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào do đồng chí A - Xang Lao - Ly, ủy viên Bộ chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ dẫn đầu đến thăm và làm việc tại Công ty.

Trong nhiều năm liền, Công ty được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tặng giải thưởng “Doanh nghiệp có doanh thu và lợi nhuận cao nhất Tập đoàn Hóa chất Việt Nam”, được Thủ tướng Chính phủ tặng cờ “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua”, Sản phẩm Supe Lân Lâm Thao được bình chọn, tặng danh hiệu “Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích”.

Trong năm 2015, Công ty là một trong những doanh nghiệp vinh dự nhận cờ “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2015” của Chính phủ; được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tặng giải thưởng “Doanh nghiệp có Doanh thu và Lợi nhuận cao nhất Tập đoàn Hóa chất Việt Nam năm 2015” và nhận Giải thưởng Bông lúa vàng lần II - 2015 do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tuyên dương, đây là giải thưởng Doanh nghiệp vì nhà nông, tôn vinh những đóng góp tích cực của các doanh nghiệp trong việc hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất và xây dựng nông thôn mới.

Tháng 11/2015, Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức lễ tôn vinh Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao là “Thương hiệu Vàng Nông nghiệp Việt Nam 2015”.

Năm 2016, để tạo đà phát triển ổn định bền vững và tăng sức cạnh tranh trên thị trường tiêu thụ sản phẩm trong hiện tại và các năm tiếp theo, Công ty quyết định đầu tư xây dựng thêm 01 dây chuyền sản xuất NPK hàm lượng cao (NPK số 4), với công suất thiết kế 150.000 tấn/năm, tổng mức đầu tư dự án hơn 258 tỷ đồng, tổng thời gian thực hiện dự án là 465 ngày. Đây là dự án có quy mô, vốn đầu tư lớn, có khả năng đáp ứng tốt nhu cầu, thị hiếu tiêu dùng sản phẩm phân bón có hàm lượng dinh dưỡng cao của bà con nông dân trong giai đoạn hiện nay.

Năm 2017, Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao vinh dự được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tặng Cờ “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2017” và các Danh hiệu “Đơn vị có Doanh thu, lợi nhuận thuộc top cao

nhất Tập đoàn năm 2017”.

Năm 2018, Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao vinh dự được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tặng Cờ “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2018” và các Danh hiệu “Đơn vị có Doanh thu cao năm 2018”.

2.2. Một số sự kiện nổi bật năm 2020

- Ngày 15/01/2020, Công ty được Báo Phú Thọ vinh danh vì đã có nhiều đóng góp tích cực và đồng hành liên tục với Báo Phú Thọ trong các hoạt động chuyên môn và công tác An sinh xã hội giai đoạn 2015-2020; đồng thời Công ty được Báo Phú Thọ tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp tuyên truyền.



- Ngày 27/2/2020, Công ty tổ chức nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng 2 Dự án mới tại Xí nghiệp A xít: “Đầu tư cải tạo, nâng cấp công đoạn nấu chảy lưu huỳnh, công suất 100.000 tấn/năm” và Dự án “Đầu tư cải tạo tháp sấy không khí”.



- Trong năm 2020 toàn Công ty đã có 228 sáng kiến được công nhận của 597 tác giả, trong đó có 162 tác giả nữ. Một số sáng kiến tiêu biểu đã được áp dụng vào sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 là:

+ Nghiên cứu sản xuất sản phẩm phân bón NPK-S Lâm Thao 16-16-8+8S; NPK-S Lâm Thao 16-8-16+4S dạng viên, sấy khô, tròn đều với màu sắc đặc trưng riêng biệt, bền màu, tan rã nhanh, đáp ứng nhu cầu thị trường.

+ Nghiên cứu sản xuất sản phẩm phân bón hữu cơ khoáng HCK Lâm Thao 3-5-2+2S+TE dạng vè viên, tạo hạt với màu sắc đặc trưng riêng biệt nhằm đa dạng hóa sản phẩm phân bón, đáp ứng nhu cầu thị trường.

+ Xây dựng phương án tối ưu, triển khai thực hiện nạo vét bùn hồ tuần hoàn Công ty để thu hồi bùn bở lắng và tái sử dụng nước để sản xuất, đảm bảo không xả thải ra môi trường và duy trì ổn định sản xuất.

+ Thiết kế thay đổi hướng ống hơi $\Phi 21$ cấp vào đường ống dẫn lưu huỳnh lỏng hai vỏ của xí nghiệp Axit.

- Ngày 03/03/2020, đồng chí Phùng Quang Hiệp, Tổng Giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tới thăm và làm việc tại Công ty. Đây là buổi làm việc có ý nghĩa quan trọng nhằm tạo ra những giải pháp mới để tháo gỡ khó khăn, duy trì sản xuất ổn định và đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm cho Công ty trong năm 2020 và những năm tiếp theo.



- Tháng 4 và 5/2020, Công ty quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch Covid-19. Thực hiện nghiêm túc Lời kêu gọi của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước; các Chỉ thị của Thủ tướng Chính Phủ; khuyến cáo của Bộ Y tế; văn bản chỉ đạo

của tỉnh Phú Thọ và Tập đoàn Hóa chất Việt Nam trong công tác phòng, chống dịch Covid-19.



- Ngày 14/05/2020, đồng chí Nguyễn Thanh Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ thăm và làm việc tại Công ty nhằm động viên, chia sẻ khó khăn với Công ty trong đại dịch Covid-19.



- Từ ngày 13 đến ngày 15/5/2020 Công ty TNHH TUV NORD Việt Nam - thành viên của Tập đoàn TUV NORD CHLB Đức (một tổ chức chứng nhận tiêu chuẩn Quốc tế) đã thực hiện đánh giá tái chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và đánh giá giám sát lần 2 Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 tại Công ty.



-Ngày 09/06/2020, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm

2020, đồng chí Phạm Quang Tuyền, được bầu làm Chủ tịch HĐQT.



- Ngày 19/06/2020, Công ty đã công bố Quyết định bổ nhiệm đồng chí Phạm Thanh Tùng, Kỹ sư Kinh tế Hóa chất, Thạc Sĩ Quản trị kinh doanh, thành viên Hội đồng Quản trị giữ chức vụ Tổng Giám đốc.

- Trong 2 ngày 27 và 28/07/2020, Đảng bộ Công ty tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025. Đại hội đã bầu BCH Đảng bộ Công ty lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 18 đồng chí và chỉ định 1 đồng chí. Tại Đại hội, đồng chí Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Nguyễn Văn Khỏe đã công bố quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc chỉ định tham gia Ban chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Đảng ủy Công ty CP Supe PP&HC Lâm Thao, khóa XXV, nhiệm kỳ 2020-2025 đối với đồng chí Phạm Thanh Tùng - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty




- Đến tháng 12/2020 Công ty đã nghiên cứu và sản xuất thành công các sản phẩm mới đó là Phân hữu cơ khoáng và bộ sản phẩm NPK-S hàm lượng cao thế hệ mới; đồng thời, triển khai thử nghiệm thành công Tem thông minh gắn mã QR code trên sản phẩm phân bón; chuẩn bị ra mắt, thông cáo báo chí vào tháng 1/2021.




Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Sản xuất và kinh doanh phân bón, hóa chất, điện, nước, xi măng, xăng dầu mỡ.
- Thiết kế xây dựng các công trình; thiết kế, chế tạo, lắp đặt các thiết bị, dây chuyền sản xuất hóa chất.
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng.
- Kinh doanh các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật cho phép.

 **Địa bàn kinh doanh:** Rộng khắp các vùng miền trong cả nước, hầu hết các tỉnh đều có đại lý kinh doanh phân phối sản phẩm của Công ty.


3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý


 **Công ty mẹ:** Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

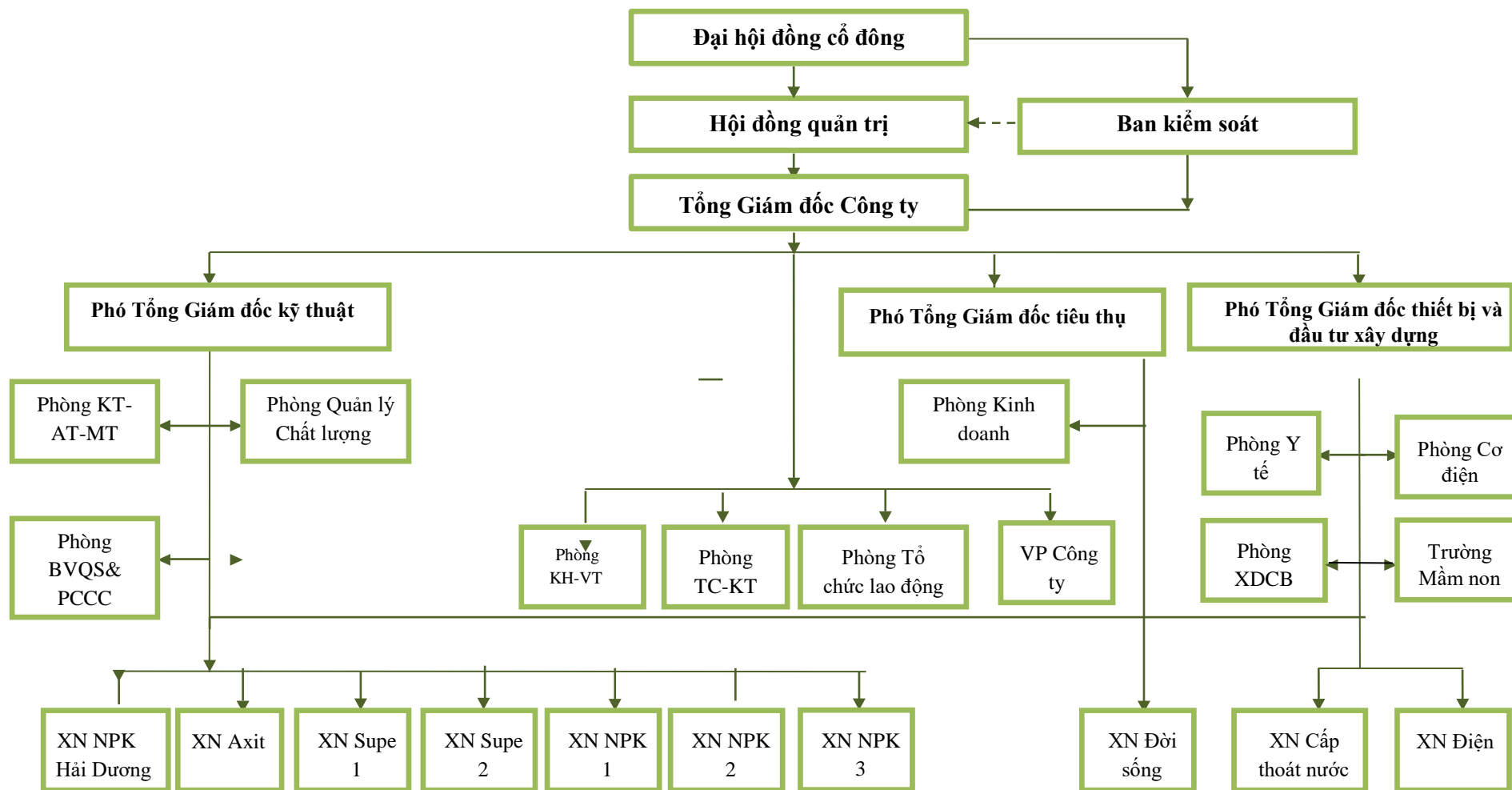
- Địa chỉ: Số 1A Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Quyết định thành lập: 953/QĐ-TTg ngày 23/06/2010 của Thủ tướng Chính phủ
- Số cổ phần sở hữu: 78.791.985 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu: 69,82% vốn điều lệ.

Các công ty liên kết:

- Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Lâm Thao
 - Giấy CNĐKKD số 1803000420 đăng ký lần đầu ngày 25/07/2006 do Sở KH&ĐT tỉnh Phú Thọ cấp, thay đổi lần thứ 3 ngày 14/7/2016; Vốn điều lệ đăng ký: 14.500.000.000 đồng;
 - Địa chỉ: Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
 - Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh bao bì
 - Vốn góp của LAFCHEMCO: 4.350.000.000 đồng, chiếm 30% vốn điều lệ.
- Công ty Cổ phần Cơ khí Supe Lâm Thao
 - Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 1803000530 đăng ký lần đầu ngày 14/08/2007 do Sở KH&ĐT tỉnh Phú Thọ cấp, thay đổi lần 1 ngày 20/12/2016; Vốn điều lệ đăng ký: 8.600.000.000 đồng;
 - Địa chỉ: Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
 - Hoạt động kinh doanh chính: Gia công cơ khí
 - Vốn góp của LAFCHEMCO: 2.494.000.000 đồng, chiếm 29% vốn điều lệ;

 **Mô hình quản trị:** Tập trung có phân cấp quản lý cho các Xí nghiệp trực thuộc.

 **Cơ cấu bộ máy quản lý:** Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng tham mưu giúp việc, các Xí nghiệp sản xuất và phục vụ sản xuất./.



4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Giữ vững và phát triển các sản phẩm truyền thống, nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, hiện đại phát triển sản phẩm mới phù hợp với xu thế mới, phục vụ nông nghiệp, mở rộng và phát triển các ngành nghề sản xuất kinh doanh khác mà Công ty đang có ưu thế. Công ty không ngừng đầu tư về mọi mặt để tăng sức cạnh tranh trong sản xuất kinh doanh, tạo sự phát triển ổn định lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty:

- Là nhà sản xuất, cung ứng phân bón và hóa chất hàng đầu tại Việt Nam, sản phẩm phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.
- Củng cố và nâng cao sản lượng đi đôi với chất lượng sản phẩm thông qua việc sử dụng công nghệ tiên tiến.
- Đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất, tăng giá trị sản lượng đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Các sản phẩm phân bón hóa chất đáp ứng nhu cầu cho các ngành sản xuất công nghiệp khác của nền kinh tế quốc dân, giữ vững thị trường, đồng thời nghiên cứu phát triển các bộ sản phẩm mới hàm lượng dinh dưỡng cao, phân bón hữu cơ...
- Quảng bá thương hiệu, phát triển thị trường qua nhiều kênh khác nhau nhằm mở rộng thị trường và chiếm lĩnh thị trường mục tiêu.
- Phấn đấu trở thành doanh nghiệp sản xuất phân bón, hóa chất có sản phẩm xuất khẩu ra thị trường nước ngoài với khối lượng lớn.
- Cải thiện chất lượng sản phẩm, an toàn sức khỏe và thân thiện môi trường. Tiếp tục nghiên cứu sản phẩm mới, đa dạng hóa về chủng loại, phong phú và hình thức đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu ra nước ngoài.
- Tiếp tục duy trì và phát triển nghiên cứu xây dựng mô hình mới và phù hợp với hoạt động công ty và xã hội phát triển.

Các mục tiêu phát triển bền vững:

- Là doanh nghiệp văn hóa và có trách nhiệm xã hội cao.
- Cải thiện môi trường làm việc và môi trường sống xung quanh Công ty.
- Công ty nâng cấp và cải tạo các khu thể thao, vui chơi giải trí, có trách nhiệm với đời sống cộng đồng tại địa phương.

5. Các rủi ro

Rủi ro về kinh tế

Năm 2020, tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 2,91% so với năm trước, đưa Việt Nam vào nhóm nước có tăng trưởng cao nhất thế giới trong bối cảnh dịch COVID-19 ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế. Tuy nhiên, mức tăng GDP 2,91% trong năm nay là mức tăng trưởng thấp nhất của thập kỷ 2011-2020. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, GDP quý 4/2020 tăng 4,48% so với cùng kỳ năm trước. Có được mức tăng trưởng trên là do nhà nước đã kiểm soát chặt chẽ dịch COVID-19, nền kinh tế từng bước hoạt động trở lại trong điều kiện bình thường mới. Hiệp định thương mại tự do Việt Nam và EU có hiệu lực từ ngày 01/08/2020 tạo động lực tăng trưởng cho nền kinh tế. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,69%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,60%, khu vực dịch vụ tăng 4,29%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 1,07% so với cùng kỳ năm trước. Trong năm 2020, tăng trưởng kinh tế cho thấy sự ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, phụ thuộc vào diễn biến dịch bệnh. Trong đó, quý 1 tăng 3,68%, quý 2 tăng 0,39%, quý 3 tăng 2,69%, quý 4 tăng 4,48%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2020 ước đạt 543,9 tỉ USD, tăng 5,1% so với năm trước, trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 281,5 tỉ USD, tăng 6,5%; nhập khẩu hàng hóa đạt 262,4 tỉ USD, tăng 3,6%. Năm 2020, Việt Nam xuất siêu 19,1 tỉ USD. Bình quân năm 2020 chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,23% so với năm 2019.

Năm 2021 được dự báo sẽ là một năm khả quan đối với nền kinh tế Việt Nam. Các chỉ số vĩ mô sẽ tiếp tục ổn định, lạm phát và tỷ giá vẫn ở mức kiểm soát được trong khi đầu tư vào cơ sở hạ tầng được gia tăng và lãi suất có cơ hội điều chỉnh giảm. Tuy nhiên, dịch bệnh do chủng mới của virus corona (nCoV) đã ảnh hưởng rất lớn tới toàn nền kinh tế nói chung. Hệ quả không chỉ ảnh hưởng đến du lịch, hàng không, mà hoạt động sản xuất có thể bị trì trệ, thương mại bị hạn chế, kế tiếp là ảnh hưởng xấu lên các ngành nông nghiệp, bán lẻ và dòng vốn đầu tư quốc tế. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp sẽ có thể bị ảnh hưởng lớn trong năm 2021.

Là doanh nghiệp hoạt động kinh doanh chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất phân bón, một lĩnh vực luôn nhạy cảm với các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế, thị trường, thời tiết và mang tính mùa vụ, nhằm giảm thiểu tác động của những ảnh hưởng trên, Công ty chú trọng thực hiện công tác chuẩn bị, dự trù cho những thay đổi trong nền kinh tế thị trường, đồng thời củng cố nội lực tài chính, duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng, nhà cung cấp và các tổ chức tín dụng.

Rủi ro lãi suất

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí đi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của ngành đó.

Chỉ số lạm phát năm 2021 dự kiến ở mức 3,5%, lãi suất huy động) hiện tiệm cận mức thấp nhất trong lịch sử, nhưng lãi suất cho vay vẫn có thể giảm thêm do tác động của độ trễ chính sách. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sẽ tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm chi phí đi vay để thúc đẩy tăng trưởng tín dụng trong bối cảnh kinh tế phục hồi. Năm 2021, NHNN tiếp tục định hướng mục tiêu tín dụng tập trung vào chất lượng, TTTD cả năm 2021 được dự báo ở mức 11 - 12%, thấp hơn giai đoạn 2016 – 2017.

Hiện nay, Công ty đang tìm cách giảm thiểu rủi ro lãi suất trong bối cảnh dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp tác động tới khả năng hấp thụ vốn của doanh nghiệp và nền kinh tế thông qua các biện pháp như: Kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, tối ưu hoá việc sử dụng vốn, tăng vòng quay đồng tiền, ưu tiên thanh toán nợ trước hạn đối với các khoản vay có lãi suất cao, đảo nợ, cơ cấu lại các khoản vay từ lãi suất cao xuống lãi suất thấp.

Rủi ro lạm phát

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, do đó lạm phát cũng là nguyên nhân gây tác động xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường chứng khoán. Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao quan tâm và theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình.

Rủi ro về pháp lý

Là một doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm phân bón phục vụ cho hoạt động nông nghiệp, song do chưa có luật điều chỉnh riêng đối với thị trường phân bón. Do vậy, cũng như các Doanh nghiệp Việt Nam khác, văn bản pháp lý cao nhất điều chỉnh hoạt động của Công ty hiện nay là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên, hệ thống các văn bản dưới Luật còn đang trong giai đoạn hoàn thiện, với không ít điều khoản được thay đổi và chỉnh sửa. Bên cạnh đó, với tư cách là một công ty đại chúng đang niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty còn phải

tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hàng năm, Công ty đã cử các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, cán bộ phụ trách công bố thông tin và Tổ Thư ký tham gia các khóa học về quản trị và các buổi hội thảo cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành để kịp thời nắm bắt sự thay đổi của các văn bản luật liên quan.

Từ năm 2015 đến nay, phân bón được chuyển từ diện chịu thuế GTGT 5% sang không chịu thuế GTGT theo Luật 71/2014/QH13 đã tạo ra những khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất phân bón trong nước. Việc thay đổi chính sách thuế này khiến các doanh nghiệp sản xuất nội địa không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào, làm tăng giá thành sản xuất. Điều này đã tạo điều kiện cho phân bón nhập khẩu tràn vào Việt Nam với lợi thế cạnh tranh cao hơn sản phẩm nội địa.

Liên quan đến doanh nghiệp ngành phân bón, giữa tháng 8/2017, Bộ Tài chính khi báo cáo định hướng sửa đổi Luật Thuế giá trị gia tăng (VAT) đã đề xuất chuyển phân bón từ mặt hàng không chịu thuế VAT sang chịu thuế 0%. Theo quy định trước đó, do được miễn thuế VAT chứ không phải giảm thuế xuống 0% nên doanh nghiệp phân bón trong nước vẫn phải đóng thuế đầu vào, mà không được khấu trừ đầu ra, tác động lớn đến chi phí doanh nghiệp.

Ngày 20/9/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 108/2017/NĐ-CP (Nghị định 108) về quản lý phân bón, thay thế Nghị định số 202/2013/NĐ-CP. Nghị định sẽ siết chặt công tác quản lý sản xuất - kinh doanh phân bón bằng việc đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, bổ sung các chế tài xử phạt, thắt chặt từ khâu khảo nghiệm chất lượng phân bón, chỉ phân bón có đặc điểm vượt trội so với các sản phẩm hiện nay mới được cấp phép. Nghị định 108/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc siết chặt thị trường phân bón được áp dụng gây khó khăn cho các đơn vị đang sản xuất khi đưa các bộ sản phẩm mới ra thị trường.

Ngày 28/10/2020, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Nghị quyết số 159/NQ-CP thông qua hồ sơ trình Quốc hội về Dự án Nghị quyết thuế GTGT đối với mặt hàng phân bón. Theo đó, mặt hàng phân bón có thể được chuyển từ diện không chịu thuế GTGT sang chịu thuế GTGT với thuế suất 5%. Nghị quyết nếu được thông qua sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2021. Tuy nhiên, trong kỳ họp thứ 10 diễn ra trong tháng 11/2020, Quốc hội khóa 14 vẫn chưa thông qua Nghị quyết này do có ý kiến cho rằng việc chuyển mặt hàng phân bón sang diện chịu thuế GTGT 5% sẽ gây thêm khó khăn cho người nông dân trong thời điểm dịch Covid-19 vẫn chưa được dập tắt. Như vậy, các doanh nghiệp sản xuất phân bón nội địa tiếp tục phải tính phần thuế GTGT đầu vào vào giá thành sản xuất, cho đến khi Nghị quyết trên được Quốc hội thông qua.

Rủi ro đặc thù ngành nghề

Sản phẩm đầu ra của Công ty chủ yếu phục vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, người tiêu dùng là những người nông dân có thu nhập thấp. Do đó các yếu tố ảnh hưởng đến ngành nông nghiệp sẽ ảnh hưởng mạnh mẽ đến tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Những yếu tố đó có thể bao gồm:

- Thời tiết:

Việt Nam nằm trong vành đai khí hậu nhiệt đới gió mùa, nóng ẩm, mưa nhiều. Trong những năm gần đây, với sự nóng lên của Trái đất cùng những thay đổi phức tạp của thời tiết khiến thiên tai thường xuyên xảy ra như: mưa lớn gây lũ lụt, nắng nóng, hạn hán kéo dài, ... ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là nhu cầu sử dụng phân bón của người nông dân.

Từ năm 2015 - nay, hiện tượng ENSO duy trì trạng thái El Nino gây hạn hán và xâm nhập mặn nghiêm trọng ở Nam Bộ, canh tác nông nghiệp gặp khó khăn, dẫn đến nhu cầu tiêu thụ phân bón giảm mạnh (-4,2% so với cùng kỳ). Năm 2020, hiện tượng El Nino gây hạn hán, xâm nhập mặn kéo dài ở Đồng Bằng Sông Cửu Long trong những tháng đầu năm. Dự báo, năm 2021 nhiệt độ mặt nước biển khu vực Nino có xu hướng giảm dần và trạng thái El Nino có cường độ yếu dần. Với dự báo trên, nhu cầu phân bón có thể sẽ ít bị ảnh hưởng từ yếu tố thời tiết trong năm 2021.

- Tác động của giá sản phẩm, nguyên liệu:

Giá của các sản phẩm phân bón ảnh hưởng rất lớn tới nhu cầu tiêu thụ phân bón của người nông dân. Các sản phẩm phân bón trong nước hiện nay phải đối mặt với sự cạnh tranh rất lớn của hàng nhập khẩu, chủ yếu đến từ các nước như Trung Quốc, Nga, Indonesia, Malaysia... do lợi thế công nghệ sản xuất, và đa phần là các nước thuộc khối ASEAN được hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt 0% theo Hiệp định ATIDA.

Hiện nay, nguồn nguyên liệu sản xuất phân bón trong nước còn khan hiếm, và khả năng tìm nguồn hóa chất để thay thế của các doanh nghiệp vẫn còn hạn chế. Bên cạnh đó, với khoảng 800 doanh nghiệp sản xuất phân bón, Việt Nam được xem là thị trường tiêu thụ lớn đối với các hóa chất sản xuất phân bón vô cơ được nhập khẩu từ Trung Quốc. Do đó, các doanh nghiệp sản xuất phân bón khó có thể chủ động kiểm soát được giá cả nguyên liệu đầu vào.

- Mùa vụ:

Hiện tại, ở Việt Nam có hai vụ chính là vụ Đông xuân và vụ Hè thu. Thị trường của Công ty chủ yếu ở miền Bắc và miền Trung, nhu cầu tiêu thụ sản phẩm do đó cũng bị ảnh hưởng bởi yếu tố mùa vụ. Với miền Bắc, nhu cầu phân bón sẽ có sự phân

hóa rõ rệt vào các thời điểm trong năm khi vụ Hè Thu chi chiếm khoảng 6% tổng nhu cầu phân bón, và tập trung chủ yếu vào vụ Đông Xuân với 58% nhu cầu. Đối với miền Trung và Nam Bộ, sự phân hóa không quá rõ nét khi nhu cầu phân bón tương đối đồng đều qua các mùa trong năm. Như vậy, mùa vụ kinh doanh chính của Công ty là quý I & IV hàng năm, tiếp đến là quý II và thấp nhất vào quý III hàng năm.

Vào thời vụ, sản phẩm của Công ty được tiêu thụ rất tốt, đem lại hiệu quả kinh doanh cao. Tuy nhiên, quãng thời gian giữa các vụ mùa, trong khi hoạt động sản xuất vẫn phải duy trì thì sản lượng tiêu thụ lại không được cao dẫn đến áp lực về hàng tồn kho và các chi phí, tăng rủi ro hoạt động của Công ty trong những giai đoạn này.

Bên cạnh đó, vì sản phẩm được cung ứng theo thời vụ nên Công ty thường xuyên phải dự trữ một lượng hàng tồn kho lớn cũng như phải vay vốn ngân hàng để đáp ứng nhu cầu sản xuất, từ đó chịu rủi ro khi có biến động về chi phí vốn.

Để giảm thiểu tác động của rủi ro này, Công ty luôn chủ động lập kế hoạch nguồn vốn, sản xuất để đảm bảo duy trì hoạt động ổn định.

- Chính sách quản lý, điều tiết của Nhà nước:

Là một đất nước nông nghiệp với phần đông dân số hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, Chính phủ Việt Nam hết sức quan tâm và thường xuyên có chính sách điều tiết các mặt hàng có liên quan chặt chẽ đến hoạt động sản xuất nông nghiệp như: phân bón, thuốc trừ sâu, giống cây trồng, vật nuôi ... để đảm bảo cho ngành nông nghiệp được ổn định, đảm bảo đời sống của người nông dân. Những chính sách điều tiết này có thể ảnh hưởng trọng yếu đến chiến lược kinh doanh cũng như hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Môi trường:

Là Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hóa chất, các vấn đề liên quan đến xử lý chất thải, giảm thiểu các tác động của hoạt động sản xuất đến môi trường luôn được Công ty chú trọng, đảm bảo phù hợp với các tiêu chuẩn của Nhà nước. Công ty đã phối hợp với nhiều đơn vị về môi trường (Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng Công nghệ Môi trường...) phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm và kiểm tra chất thải nhằm đảm bảo theo đúng quy chuẩn môi trường của Nhà nước.

Công ty cũng phải liên tục cải tiến các dây chuyền nhằm tăng năng suất và hạn chế, giảm bớt các thành phần độc hại trong sản phẩm thải. Hiện nay các quy định về an toàn môi trường ngày càng được Nhà nước chuẩn hóa, kiểm soát cao, đặc biệt là các hoạt động sản xuất phân bón có xả thải gây ảnh hưởng đến môi trường. Căn cứ vào chiến lược phát triển về môi trường của Nhà nước, các tiêu chuẩn về xử lý chất thải, về bảo vệ môi trường, Công ty tiếp tục kiểm soát chặt chẽ và định hướng đầu tư đổi mới

công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại để có những giải pháp tối ưu, hiệu quả nhất nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng môi trường, an toàn lao động.

Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết

Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, biến động giá cổ phiếu của Công ty không chỉ phụ thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: tình hình thực hiện công bố thông tin, tình hình cung cầu của thị trường đối với cổ phiếu của Công ty. Sự biến động giá cổ phiếu có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu, giá trị, tâm lý của cổ đông và của khách hàng Công ty.

Trong năm 2020, do ảnh hưởng của tình hình thị trường, giá cổ phiếu LAS có xu hướng giảm, tính thanh khoản và giá trị giao dịch của cổ phiếu thấp (khối lượng cổ phiếu khớp lệnh trung bình 10 phiên khoảng 25.000 cổ phiếu/ phiên giao dịch). Giá cổ phiếu giảm, tình hình thị trường biến động, tác động của môi trường và đại dịch cúm Covid 19 đã ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý của nhà đầu tư đối với cổ phiếu LAS. Để giảm thiểu tối đa những rủi ro trên, Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao đã thực hiện nhiều chính sách, biện pháp nhằm đảm bảo, duy trì ổn định hoạt động SXKD, thực hiện tốt công tác Công bố thông tin về công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời quy định về công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán. Điều này sẽ giúp các nhà đầu tư tiếp cận được với những thông tin liên quan của Công ty một cách chính xác và hiệu quả. Từ đó, các nhà đầu tư có thể đưa ra được quyết định đầu tư đúng đắn hơn.

Rủi ro cạnh tranh từ thị trường

Quá trình đô thị hóa đang diễn ra mạnh mẽ đặc biệt ở miền Bắc, là địa bàn tiêu thụ lượng lớn sản phẩm của Công ty. Điều này đồng nghĩa với việc thị trường tiêu thụ của Công ty có nguy cơ bị thu hẹp mạnh. Bên cạnh đó, tập quán canh tác của người nông dân cũng đang có sự chuyển đổi, sử dụng nhiều hơn các loại phân bón hỗn hợp có hàm lượng dinh dưỡng cao, các sản phẩm phân bón nước ngoài đang có mặt ngày càng nhiều trên thị trường nội địa.

Hiện nay, mỗi năm nước ta cần khoảng hơn 11 triệu tấn phân bón, trong đó phân bón vô cơ chiếm khoảng 90%. Tuy nhiên, thực tế nguồn cung đang tăng gấp 3 lần so với nhu cầu này. Trong khi đó, có khoảng 50% số phân bón trên thị trường hiện nay có nguy cơ là hàng giả, kém chất lượng không đủ phẩm chất có giá rẻ. Phân bón giả, kém chất lượng không chỉ gây thiệt hại kinh tế cho nông dân mà còn có nguy cơ ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành nông nghiệp. Mặc dù có thị trường tiêu thụ lớn với hàng trăm nhà máy sản xuất, sản phẩm phân bón Việt Nam vẫn yếu thế trong cuộc

cạnh tranh với các mặt hàng ngoại nhập. Hàng triệu tấn phân bón tấn công và chiếm lĩnh thị trường đang đặt ra nhiều thách thức cho ngành phân bón Việt Nam.

Các loại phân bón nhập khẩu do được giảm 5% tiền thuế GTGT nên có giá rẻ hơn, có lợi thế về giá được các đơn vị/ Công ty kinh doanh phân bón nhập khẩu với khối lượng lớn, cạnh tranh gay gắt với sản phẩm sản xuất của các công ty trong nước, đặc biệt các thị trường nhập khẩu gần, sản phẩm có giá rẻ từ Trung Quốc, Indonesia, Malaysia,... làm sản lượng tiêu thụ phân bón của các doanh nghiệp sản xuất trong nước giảm đi rõ rệt, hàng tồn kho nhiều, nhiều doanh nghiệp giảm tải sản xuất, thậm chí đóng cửa, làm mất dần thị trường, hệ lụy kéo dài cho các Công ty sản xuất phân bón trong nước.

Máy móc thiết bị được trang bị từ lâu và công nghệ đơn giản

Máy móc thiết bị chính của Công ty (đặc biệt là máy móc thiết bị sử dụng trong sản xuất phân lân) nhìn chung đều đã có tuổi đời lâu năm, nhiều thiết bị sử dụng đã được hơn 30 năm, chủ yếu là máy móc thiết bị của Việt Nam và Liên Xô cũ. Điều này có thể giúp chi phí khấu hao của các Xí nghiệp đều ở mức thấp, tuy nhiên gây nên rủi ro về công nghệ và khả năng hỏng hóc, ngừng hoạt động.

Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro nêu trên trong quá trình hoạt động thì Công ty còn chịu tác động mang tính khách quan như thiên tai, hỏa hoạn, những biến đổi khắc nghiệt của khí hậu, vấn đề chính trị, v.v... có thể gây thiệt hại về con người và tài sản. Do vậy, Công ty đã chủ động xây dựng biện pháp phòng ngừa nếu có thiệt hại xảy ra từ những nguyên nhân trên. Đặc biệt là việc dịch Covid-19 kéo dài và chưa khắc phục được là một trong những thách thức lớn trong việc duy trì và phát triển của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm qua các năm:

Bảng số 1: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm năm 2019-2020

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2019	Năm 2020
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.849,1	2.293,5
Doanh thu hoạt động tài chính	1,3	1,6
Thu nhập khác	3,1	2,7

Tổng doanh thu	2.853,5	2.297,8
<i>Tỷ lệ tăng trưởng tổng doanh thu (%)</i>	<i>-20.07</i>	<i>-19,5</i>

Bảng số 2: Cơ cấu lợi nhuận năm 2019-2020

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2019	Năm 2020
Doanh thu thuần (DTT)	2.849,1	2.293,5
<i>Tỷ lệ tăng trưởng (%)</i>	<i>-20.09</i>	<i>-19,5</i>
LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	505,3	399,3
<i>LN gộp/DTT (%)</i>	<i>17,74</i>	<i>17,4</i>
LN thuần từ hoạt động kinh doanh	9,4	27,74
<i>LN thuần /DTT (%)</i>	<i>0,33</i>	<i>1,1</i>
Lợi nhuận trước thuế	12,3	15,6
<i>LN trước thuế/DTT (%)</i>	<i>0,43</i>	<i>0,7</i>
Lợi nhuận sau thuế	2,4	8,1
<i>LN sau thuế/DTT</i>	<i>0,08</i>	<i>0,35</i>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán từ năm 2019 - 2020 của Công ty)

- Cơ cấu chi phí của Công ty:

Bảng số 3: Cơ cấu chi phí năm 2019-2020

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2019	Năm 2020
Giá vốn hàng bán	2.343,77	1.894,2
<i>GVHB/DTT (%)</i>	<i>82,26</i>	<i>82,5</i>
Chi phí tài chính	91,43	38,3
<i>CPTC/DTT (%)</i>	<i>3,21</i>	<i>1,66</i>
Chi phí bán hàng	259,86	197,6
<i>CPBH/DTT (%)</i>	<i>9,12</i>	<i>8,6</i>
Chi phí quản lý doanh nghiệp	145,87	137,2
<i>CPQLDN/DTT (%)</i>	<i>5,12</i>	<i>5,9</i>
Chi phí khác	0,19	14,8
<i>CPK/DTT (%)</i>	<i>0,01</i>	<i>0,8</i>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm từ 2019-2020 của Công ty)

Doanh thu bán hàng có xu hướng giảm qua các năm từ năm 2016 đến năm 2020. Doanh thu thuần năm 2020 của Công ty đạt 2.293,5 tỷ đồng, giảm 19,5% so với năm 2019. Lợi nhuận sau thuế năm 2020 là 8,1 tỷ đồng, tăng 5,7 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019 và bằng 334,1% so với năm 2019.


Do tình hình dịch bệnh covid - 19 làm ảnh hưởng đến nền kinh tế Thế Giới và ảnh hưởng đến nền kinh tế của Việt Nam do vậy ảnh hưởng trực tiếp đến việc hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó Công ty thay đổi phương thức bán hàng, triệt để thu hồi công nợ tồn đọng làm lạnh mạnh tình hình tài chính vì vậy tiêu thụ sản phẩm của Công ty giảm. Cụ thể sản lượng tiêu thụ phân bón giảm 150.161 tấn bằng 80,21% nên doanh thu thuần giảm 555,42 tỷ đồng bằng 80,53% dẫn đến lợi nhuận gộp từ bán hàng giảm 105,92 tỷ bằng 79,04% . Bên cạnh đó ban điều hành Công ty đã thực hiện tốt việc quản trị chi phí nên đã giảm được 62,21 tỷ đồng chi phí bán hàng và 56,07 tỷ đồng chi phí tài chính, 8,59 tỷ đồng chi phí quản lý doanh nghiệp. Chi phí khác tăng lên 14,64 tỷ đồng là do Công ty xử lý tồn tại của đầu tư dự án Axít 300 ngàn tấn/năm và dự án xử lý môi trường của các xí nghiệp Supe nên lợi nhuận sau thuế chỉ tăng lên 5,64 tỷ đồng so với cùng kỳ.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban Điều hành

Bảng số 4: Danh sách thành viên Ban Điều hành năm 2020

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Phạm Quang Tuyền	Tổng Giám đốc	<i>Thôi chức vụ TGD và được bổ nhiệm chức vụ CT HĐQT từ tháng 6/2020.</i>
2	Ông Phạm Thanh Tùng	Tổng Giám đốc	<i>Bổ nhiệm tháng 6 năm 2020</i>
3	Ông Nguyễn Thành Công	Phó Tổng Giám đốc	
4	Ông Vũ Xuân Hồng	Phó Tổng Giám đốc	
5	Ông Văn Khắc Minh	Phó Tổng Giám đốc	
6	Ông Lê Hồng Thắng	Kế toán trưởng	

 Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do

công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành:

Họ và tên	:	PHẠM QUANG TUYẾN
- Số CMND	:	130082579. Ngày cấp: 26/11/2007. Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	29/11/1961
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	Khu 14, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
- Địa chỉ hiện tại	:	Khu 14, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
- Trình độ văn hóa	:	10/10
- Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư xây dựng
- Quá trình Công tác	:	
+ Từ 11/1984 đến 12/1997	:	<i>Cán bộ kỹ thuật, Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao</i>
+ Từ 12/1997 đến 5/2004	:	<i>Phó phòng Xây dựng cơ bản, Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao</i>
+ Từ 7/2004 đến 5/2010	:	<i>Trưởng phòng Xây dựng cơ bản, Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao</i>
+ Từ 6/2010 đến 5/2013	:	<i>Phó Tổng Giám đốc CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao</i>
+ Từ 6/2013 đến 6/2020	:	<i>Thành viên HĐQT CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao</i>
+ Từ 17/7/2015 đến 6/2020	:	<i>Tổng Giám đốc CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao</i>
+ Từ 6/2020 - nay	:	<i>Chủ tịch HĐQT CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao</i>
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	<i>Chủ tịch HĐQT CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao</i>
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không

- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 6.264 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 28.010.958 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- **Họ và tên** : **PHẠM THANH TÙNG**
- Số CCCD : 001073023372. Ngày cấp: 02/03/2020.
Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 31/08/1973
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Nhà 1 Lô C, Khu Hóa chất , Phố Nghĩa Đô (Ngõ 100 cũ) Hoàng Quốc Việt, TP Hà Nội,
- Địa chỉ hiện tại : Nhà 1 Lô C, Khu Hóa chất , Phố Nghĩa Đô (Ngõ 100 cũ) Hoàng Quốc Việt, TP Hà Nội,
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế Hóa chất, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

- Quá trình công tác
- 12/1996 ÷ 04/2003 Chuyên viên, Phó phòng, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính
Công ty Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ
- 05/2003 ÷ 05/2006 Chuyên viên Ban Kế hoạch Kinh doanh, Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam
- 06/2006 ÷ 10/2014 Phó Trưởng Ban Kế hoạch Kinh doanh, Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam nay là Tập đoàn Hóa

	chất Việt Nam
11/2014 ÷ 03/2015	Phó Trưởng Ban - Phụ trách Ban Kế hoạch Kinh doanh Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
04/2015 ÷ 03/2019	Trưởng Ban Kế hoạch Kinh doanh Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
5/2015 ÷ 5/2020	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tập đoàn HCVN
04/2015 ÷ 08/2017	Bí thư Chi bộ Kế hoạch Kinh doanh - Hợp tác phát triển (Nhiệm kỳ 2015-2017). Từ tháng 9/2017 - đến tháng 8/2019 của nhiệm kỳ 2017-2020, tách Chi bộ;
09/2019 ÷ 5/2020	Bí thư chi bộ Ban Kế hoạch Kinh doanh
04/2019 ÷ 5/2020	Trưởng Ban Kế hoạch Kinh doanh Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Bổ nhiệm lại) * Người đại diện phần vốn Tập đoàn: - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Ác quy Tia sáng từ 4/2012-4/2015; - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần thuốc sát trùng Việt Nam 4/2013-4/2016; - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Phân bón Hóa chất Cần Thơ 4/2013-4/2015; - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam 12/2013-4/2016 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần bột giặt Net: Từ 6/2016-7/2017; - Chủ tịch HĐQT công ty cổ phần Pin Ác quy Miền Nam: (4/2017 đến 5/2020) - Chủ tịch HĐQT công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình: (5/2019 đến 5/2020)
06/2020 ÷ Nay	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Supe PP và HC Lâm Thao

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 22.571.280 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên : **NGUYỄN THÀNH CÔNG**

- Số CMND : 130122177. Ngày cấp: 06/6/2011. Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 31/8/1962
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Khu 5, Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
- Địa chỉ hiện tại : Khu 5, Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cơ khí
- Quá trình Công tác
 - + Từ 1985 đến 1999 : *Kỹ sư cơ khí, Phân xưởng A xít số 2, Công ty Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao*
 - + Từ 1999 đến 2001 : *Cán bộ kỹ thuật phòng Cơ điện, Công ty Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao*
 - + Từ 2001 đến 2005 : *Phó phòng Cơ điện, Công ty Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao*
 - + Từ 2005 đến 2011 : *Trưởng phòng Cơ điện, CTCP Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao*
 - + Từ 11/2011 đến nay : *Phó Tổng Giám đốc CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*

- + Từ 22/4/2015 đến nay : Thành viên HĐQT CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí Supe Lâm Thao
Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Supe Lâm Thao
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 6.003 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 11.285.640 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Họ và tên : VĂN KHẮC MINH**
- Số CMND : 130046650. Cấp ngày: 01/10/2005. Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 28/10/1962
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Khu 6, TT Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, Phú Thọ
- Địa chỉ hiện tại : Khu 6, TT Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, Phú Thọ
- Trình độ văn hóa : 10/10.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng, Kỹ sư hóa vô cơ.
- Quá trình Công tác
- + Từ 15/11/2013 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao

- Chức vụ công tác hiện nay : *Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Lâm Thao
 - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 295 cổ phần
 - Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 0 cổ phần
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- | | | |
|------------------|----------|---------------------|
| Họ và tên | : | VŨ XUÂN HỒNG |
|------------------|----------|---------------------|
- Số CMND : 130953911. Cấp ngày 16/6/2006. Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 02/8/1963
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú : Sơn Vi, Lâm Thao, Phú Thọ
 - Địa chỉ hiện tại : Sơn Vi, Lâm Thao, Phú Thọ
 - Trình độ văn hóa : 10/10
 - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư hóa vô cơ.
 - Quá trình Công tác
 - + *Đến ngày 13/01/2014* : *Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*
 - + *Từ 16/01/2014 đến nay* : *Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Lâm Thao.
 - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần

- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty. : Không

Họ và tên : LÊ HỒNG THẮNG

- Số CMND : 130830898. Ngày cấp: 27/3/2006. Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 16/7/1966
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Khu 5 Thị trấn Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
- Địa chỉ hiện tại : Khu 5 Thị trấn Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế.
- Quá trình Công tác:
- + *Từ 1988 đến 2001* : *Phòng Tài chính - Kế toán, Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*
- + *Từ 2001 đến 2002* : *Phó phòng Tài chính - Kế toán, Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*
- + *Từ 2002 đến 2003* : *Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*
- + *Từ 2003 đến 2009* : *Kế toán trưởng Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*
- + *Từ 2009 đến 22/4/2015* : *Thành viên HĐQT, KKT Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*

- + Từ 22/4/2015 đến nay : Kế toán trưởng CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 5.220 cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Ngày 19/06/2020, HĐQT Công ty đã ký và công bố Quyết định bổ nhiệm đồng chí Phạm Thanh Tùng, Kỹ sư Kinh tế Hóa chất, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, thành viên Hội đồng Quản trị giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.

Công tác cán bộ luôn được HĐQT đặc biệt quan tâm. Cụ thể với việc bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại và kéo dài thời gian chức vụ cán bộ thuộc thẩm quyền HĐQT Công ty quản lý được thực hiện thận trọng, đúng quy định để đáp ứng tốt nhu cầu về nhân lực chủ chốt điều hành quản lý công ty. Ngoài ra, HĐQT chủ trương giao việc cho Ban Tổng Giám đốc tiến hành rà soát, kiện toàn, tinh giảm gọn nhẹ bộ máy đảm bảo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng tình hình mới.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

Bảng số 5: Cơ cấu lao động của Công ty (tính đến ngày 15/03/2021)

Nội dung	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
Tổng số	2.072	100%
1. Phân theo đối tượng phục vụ sản xuất		
- Cán bộ quản lý	159	7,67 %
- Nhân viên kỹ thuật, nghiệp vụ (gián tiếp)	261	12,60 %

- Nhân viên phục vụ	249	12,02 %
- Công nhân trực tiếp sản xuất	1.403	67,71%
2. Phân theo giới tính		
- Nam	1.474	71,14 %
- Nữ	598	28,86 %

(Nguồn: Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao)

Tóm tắt chính sách đối với người lao động:

1. Chính sách đào tạo phát triển nguồn nhân lực.

- Xác định được nguồn nhân lực giữ vai trò quan trọng nên Công ty ưu tiên công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực, trang bị và không ngừng nâng cao trình độ nghề nghiệp cho người lao động và coi đó là đòn bẩy để thúc đẩy sản xuất kinh doanh.
- Căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu của công việc mà Công ty tổ chức đào tạo cho phù hợp. Chú trọng đào tạo kiến thức thực tiễn cho cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ; quan tâm nhiều đến đào tạo kiến thức quản lý chuyên ngành, quản lý nhà nước, quản lý hành chính, pháp luật; các vấn đề về hoạt động tài chính, thị trường, tiền tệ... Tập trung bồi dưỡng chuyên sâu nhằm nâng cao năng lực, nâng cao kiến thức.
- Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, chú trọng đào tạo nâng cao trình độ tay nghề cho công việc đang làm; cập nhật kiến thức mới, công nghệ mới.

2. Chính sách về đời sống, việc làm và phúc lợi.

- Công ty đã thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tạo điều kiện cho người lao động làm việc, học tập, khuyến khích người lao động phát huy khả năng sáng tạo trong sản xuất. Công ty chú trọng xây dựng môi trường làm việc đảm bảo các điều kiện phát huy yếu tố con người, quan tâm đúng mức đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.
- Công ty lo đủ việc làm và cố gắng duy trì mức thu nhập ổn định, đảm bảo cuộc sống cho người lao động. Thu nhập bình quân năm năm 2020 đạt 7,75 triệu đồng/người/tháng.

3. Chính sách đào tạo:

3.1. Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.

a) Số giờ đào tạo trung bình năm 2020 cho người lao động toàn công ty là: 25.4 giờ/người/năm

b) Số giờ đào tạo trung bình năm 2020 theo từng đối tượng người lao động là:

- Đối với lực lượng lao động là quản lý và gián tiếp:

27312 giờ : 420 người = 65 giờ/người/năm

- Đối với lực lượng là lao động trực tiếp:

25332 giờ : 1652 người = 15.3 giờ/người/năm

3.2. Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

- Đào tạo trình độ trên đại học về quản lý kinh tế, quản trị doanh nghiệp, về lý luận chính trị cho các cán bộ quản lý và cán bộ có năng lực thuộc diện cán bộ nguồn.

- Đào tạo cán bộ có trình độ đại học để bổ sung cho lực lượng cán bộ kỹ thuật bằng hình thức học tại chức hoặc liên thông ở các cơ sở đào tạo trong nước.

- Bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho lực lượng cán bộ kỹ thuật, kinh tế nhằm đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đào tạo mới, đào tạo chuyển nghề, đào tạo lại cho công nhân, nhân viên để nâng bậc và nâng cao tay nghề cho người lao động.

- Đào tạo huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động thường xuyên liên tục cho người lao động trong công ty.

4. Chính sách lương thưởng, trợ cấp:

- Tạo đủ công ăn việc làm cho người lao động, không để người lao động không có việc làm, nghỉ không lương.

- Công việc ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Có chính sách hỗ trợ tiền khám chữa bệnh cho cán bộ công nhân viên không may bị ốm đau, tai nạn, bệnh hiểm nghèo.

- Ngoài tiền lương hàng tháng còn duy trì thưởng trong các dịp lễ tết hàng năm bằng tiền và hiện vật, tiền lương bổ sung tháng 13, tiền trang phục...

- Công ty có quỹ phúc lợi hàng năm để chi phí và phát triển các hoạt động phong trào của công nhân viên chức lao động.

- Duy trì và tạo mọi điều kiện có được để nâng cao các chính sách ưu đãi, bảo vệ quyền lợi tối đa cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư thực hiện các dự án, đầu tư góp vốn công ty

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Giá trị thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản đạt: 13.560 triệu đồng, bằng 65,85% so với cùng kỳ. Trong đó đầu tư cho: Xây lắp là 2.882 triệu đồng; Thiết bị là 8.061 triệu đồng; Chi phí khác là 2.617 triệu đồng.

- Công ty tập trung chủ yếu vào công tác cải tạo thiết bị các dây chuyền sản xuất Axit sunfuric và quan trắc môi trường các dây chuyền sản xuất như:

+ Dự án Đầu tư xây dựng tháp hấp thụ cuối (vs 255) dây chuyền Axit 2 - XN Axit, có tổng mức đầu tư là 14.263 triệu đồng.

+ Dự án đầu tư hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục các dây chuyền sản xuất NPK1 và NPK2, có tổng mức đầu tư là 6.119 triệu đồng.

+ Dự án đầu tư cải tạo tháp tách giọt (vs 256) dây chuyền Axit 2 - Xí nghiệp Axit, có tổng mức đầu tư là 9.276 triệu đồng.

b) Các công ty liên kết:

- Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Lâm Thao
 - Giấy CNĐKKD số 1803000420 đăng ký lần đầu ngày 25/7/2006 do Sở KH và ĐT tỉnh Phú Thọ cấp; Vốn điều lệ đăng ký: 14.500.000.000 đồng;
 - Địa chỉ: Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
 - Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh bao bì
 - Vốn góp của LAFCHEMCO: 4.350.000.000 đồng, chiếm 30% vốn điều lệ;
- Công ty Cổ phần Cơ khí Supe Lâm Thao
 - Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 1803000530 đăng ký lần đầu ngày 14/8/2007 do Sở KH và ĐT tỉnh Phú Thọ cấp; Vốn điều lệ đăng ký: 8.600.000.000 đồng;
 - Địa chỉ: Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
 - Hoạt động kinh doanh chính: Gia công, sửa chữa cơ khí
 - Vốn góp của LAFCHEMCO: 2.494.000.000 đồng, chiếm 29% vốn điều lệ;

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Bảng số 6: Tình hình tài chính của Công ty năm 2019 – 2020

Chỉ tiêu	Năm 2019 (VNĐ)	Năm 2020 (VNĐ)	Tăng giảm năm 2019 so với năm 2020 (%)
Tổng giá trị tài sản	2.826.638.132.335	1.757.221.239.681	62,16
Doanh thu thuần	2.849.052.897.312	2.293.593.691.249	80,50

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9.417.495.375	27.746.920.810	294,63
Lợi nhuận khác	2.876.035.851	(12.112.382.284)	/
Lợi nhuận trước thuế	12.293.531.226	15.634.538.526	127,17
Lợi nhuận sau thuế	2.411.007.949	8.054.405.132	334,06
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0 %	0 %	/

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020 của Công ty)

Năm 2020 là một năm đầy thử thách với Công ty, Ban lãnh đạo cùng tập thể người lao động trong toàn Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao (Công ty) đã nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn thách thức thực hiện các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong bối cảnh thị trường sản xuất tiêu thụ phân bón trong nước và thế giới diễn biến phức tạp.

- Nguồn cung phân bón trên thị trường đang dư thừa 03 lần so với nhu cầu sử dụng (Cả nước có khoảng 840 doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón được cấp phép hoạt động với khoảng 13.000 loại sản phẩm phân bón khác nhau tạo nên một thị trường phân bón dư thừa nhiều loạn, gây thiệt hại đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất phân bón uy tín và lợi ích chính đáng của người nông dân). Sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt đan xen của các sản phẩm phân bón sản xuất trong nước và phân bón nhập khẩu, đặc biệt là những sản phẩm của các đơn vị sản xuất phân bón nhỏ tại chỗ ở các địa phương có chi phí thấp nên có giá bán cạnh tranh cách biệt so với giá bán sản phẩm của Công ty. Nhiều loại phân bón giả, phân bón kém chất lượng, hàm ẩm cao (vỏ bao kích cỡ, hình thức in giống hệt sản phẩm của Công ty chỉ khác logo, cơ sở sản xuất) vẫn được bán trôi nổi trên thị trường, làm thoái hóa đất đai và cạnh tranh không lành mạnh với các sản phẩm phân bón của Công ty. Để tiêu thụ được sản phẩm. Hội đồng quản trị và ban lãnh đạo Công ty đã có những giải pháp quản trị chi phí tốt và tiết giảm chi phí không cần thiết để hạ giá thành sản phẩm, áp dụng cơ chế chính sách bán hàng linh hoạt, đặc biệt Công ty chú trọng đến

chất lượng sản phẩm và giá bán để tăng khối lượng tiêu thụ và dần dần Công ty lấy lại được thị trường cho nên lợi nhuận sau thuế tăng 5,6 tỷ đồng so với cùng kỳ.

Sự ảnh hưởng trực tiếp của Luật 71/2014/QH13 có hiệu lực ngày 1/1/2015 vẫn đang tiếp tục ảnh hưởng lớn tới giá thành sản phẩm của Công ty. Phần thuế giá trị gia tăng đầu vào của các nguyên nhiên liệu, vật tư cho sản xuất và cho đầu tư không được khấu trừ phải đưa vào chi phí sản xuất, làm tăng giá thành sản phẩm phân bón, bất lợi trong cạnh tranh sản xuất phân bón trong nước với nhập khẩu. Phần thuế VAT không được khấu trừ phải tính vào chi phí sản xuất năm 2020 làm tăng chi phí của Công ty tăng lên 113,9 tỷ đồng.

- Diện tích đất canh tác nông nghiệp bị thu hẹp do đô thị hóa, thay đổi cơ cấu cây trồng, chuyển đổi nền nông nghiệp hữu cơ, chuyển đổi mục đích sử dụng sang: đất khu công nghiệp, khu chế xuất, mở rộng đường giao thông, bên cạnh đó lực lượng lao động nông nghiệp bỏ ruộng, bỏ vụ chuyển đi làm tại các khu công nghiệp, khu chế xuất gia tăng. Trong khi diễn biến thị trường nông sản không thuận lợi, giá bán các loại nông, lâm sản sau thu hoạch giảm mạnh (đặc biệt giá các sản phẩm từ cây công nghiệp như cà phê, cao su, hạt tiêu, mía, dứa, ngô, ...) không đủ bù đắp chi phí đầu tư nên người nông dân hạn chế đầu tư phân bón.

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị và ban điều hành Công ty đã phát huy được truyền thống, kinh nghiệm, vị thế và uy tín trên thị trường, có đội ngũ lao động lành nghề có bề dày kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh phân bón và hóa chất, sản phẩm có thương hiệu, được thị trường tín nhiệm tin dùng. Được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của các cấp các ngành từ Trung ương đến địa phương, Bộ Công Thương, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, tỉnh Phú Thọ và sự tin cậy của các bạn hàng, người tiêu dùng. Trong năm qua Công ty đã cung cấp ra đồng ruộng 608.638 tấn phân bón góp phần chung tay cùng cả nước đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2019 – 2020

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (=TSNH/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,58	2,23
Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,06	1,69
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,56	0,29
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,28	0,41
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ	Lần	2,89	2,72
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,01	1,31
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,08	0,35
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,19	0,65
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,09	0,46
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,33	1,21

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Vốn điều lệ Công ty: 1.128.564.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 112.856.400 cổ phần.
- Loại cổ phần: Tự do chuyển nhượng.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Bảng số 8: Tình hình cổ đông tại thời điểm 15/03/2021

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	4.022	33.558.080	29,735%
1.1	Tổ chức	24	2.863.395	2,537%
1.2	Cá nhân	3.998	30.694.685	27,198%
2	Cổ đông nước ngoài	29	114.670	0,102%
2.1	Tổ chức	6	8.772	0,008%
2.2	Cá nhân	23	105.898	0,094%

3	Nhà nước	1	78.791.985	69,816%
4	Công đoàn Công ty	1	391.665	0,347%
Tổng cộng		4.053	112.856.400	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao)

Bảng số 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 15/03/2021

STT	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	0100100061	Số 1A Phố Tràng Tiền, P. Tràng Tiền, Hà Nội	78.791.985	69,816%
Tổng cộng				78.791.985	69,816%

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Không.

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ*

Không.

e) *Các chứng khoán khác*

Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

Để kịp thời xử lý những biến đổi có thể gây tác động xấu đến môi trường, toàn bộ chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty đều được giám sát chặt chẽ theo yêu cầu của báo cáo đánh giá tác động môi trường/ cam kết bảo vệ môi trường được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tình hình quản lý chất thải của Công ty trong năm 2020 như sau:

TT	Loại chất thải	Đơn vị tính	Lượng phát thải	Lượng xử lý	Mức độ, % xử lý
1	Khí thải	Nm ³ /h	1.856.813.400	1.856.813.400	100 %
2	Nước sản xuất (Supe I + Supe II)	m ³ /năm	19.800	19.800	100 %

3	Nước làm mát (Axit)	m ³ /năm	7.181.208	7.181.208	100 %
4	Nước thải sinh hoạt	m ³ /năm	259.200	259.200	100 %
5	Chất thải rắn công nghiệp	Tấn/năm	1.959,66	1.959,66	100 %
6	Chất thải rắn sinh hoạt	Tấn/năm	1.306,54	1.306,54	100 %
7	Chất thải nguy hại	Tấn/năm	27,78	27,78	100 %

6.1. Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp: 21.526 tấn CO₂
- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp: 5.332,2 tấn CO₂
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Sử dụng hơi nhiệt thừa để sản xuất điện.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

TT	Loại nguyên liệu	Đơn vị	Lượng sử dụng
1.	Lưu huỳnh	tấn	49.667,2
2.	NaOH	kg	16.000
3.	Na ₃ PO ₄	kg	1.250
4.	Apatít 32% P ₂ O ₅ ; 12% H ₂ O	tấn	292.917,8
5.	A xít H ₂ SO ₄ 100%	tấn	145.267,8
6.	Sécpen-tin	tấn	822,7
7.	(NH ₄) ₂ SO ₄	tấn	92.553,6
8.	Urê	tấn	13.431,4
9.	Supe phốt phát đơn	tấn	184.407,8
10.	Lân nung chảy	tấn	4.004,4
11.	So đa 95% (Na ₂ CO ₃)	tấn	448,77
12.	KCl 60% K ₂ O	tấn	30.797,7

TT	Loại nguyên liệu	Đơn vị	Lượng sử dụng
13.	NH ₄ Cl	tấn	4.716,2
14.	Vỏ bao đóng gói sản phẩm	cái	17.580.484

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: Trong năm Công ty sử dụng 357.396 cái vỏ bao phế liệu để chứa nguyên liệu phục vụ sản xuất, tương đương 12,6%; Số lượng vỏ bao PP, PE thu gom trong tháo dỡ nguyên liệu không thể tái sử dụng để đóng bao nguyên liệu thì Công ty thu gom bán cho đơn vị khác có đủ chức năng tái chế trong sản xuất bao bì tương đương 87,4%.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

a1) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp:

- Than: 35,5 tấn

- Dầu DO: 81.066,2 lít.

a2) Năng lượng tiêu thụ gián tiếp:

- Sinh khối sậy sản phẩm NPK, phụ gia để sản xuất NPK; 13.217 tấn

- Điện: 37.850.033 KWh

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Sử dụng hơi nhiệt thừa để sản xuất điện: 3.206.960 Kw/năm.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp: Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Phú Thọ.

- Lượng sử dụng: 1.304.850 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Tuân hoàn 100% nước để tái sử dụng trong sản xuất, không xả thải ra môi trường.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Hàng năm Công ty có hỗ trợ một số công trình phúc lợi cho địa phương như:

- Đầu tư, lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng khu nghĩa trang liệt sỹ của xã Thạch Sơn;

- Duy tu sửa chữa các công trình phúc lợi tại thị trấn Hùng Sơn;

- Đầu tư sửa chữa, vận hành hệ thống đèn chiếu sáng trên trục đường 32C cho giao thông dân cư thị trấn Hùng Sơn và Xã Thạch Sơn.

7. Chính sách liên quan đến người lao động:

7.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tổng số lượng lao động tính đến ngày 15/03/2021 là: **2.072** người.

- Mức lương trung bình đối với người lao động:

Bảng số 10: Mức lương trung bình đối với người lao động

Năm	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Lương bình quân của người lao động (đồng/người/tháng)	7.990.000	7.440.000	6.474.000	7.750.000

7.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty thực hiện tốt các quy định của pháp luật, đảm bảo điều kiện làm việc về ánh sáng, thông gió, vệ sinh, nước uống, nhà tắm, nhà vệ sinh...xây dựng nhà ăn khang trang, sạch sẽ, tổ chức bữa ăn giữa ca miễn phí cho người lao động; có chế độ chăm sóc y tế, khám sức khỏe định kỳ, có chế độ khen thưởng, đãi ngộ cho người lao động.

- Công ty tiến hành đánh giá, phân loại khu vực độc hại và phân loại nghề theo quy định để làm cơ sở chi trả chế độ bồi dưỡng chống độc hại theo ca bằng hiện vật cho người lao động đủ số lượng và đúng cơ cấu.

- Công ty trang bị đầy đủ các trang bị An toàn, vệ sinh lao động theo định mức và chế độ hiện hành phù hợp với từng công việc, đảm bảo đúng quy cách và chất lượng theo tiêu chuẩn, danh mục phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

- Công ty có chính sách và chế độ phúc lợi mang đến nhiều lợi ích lớn cho người

lao động như: Được hỗ trợ tiền khám chữa bệnh khi không may bị ốm đau, tai nạn lao động, mắc bệnh hiểm nghèo; thăm hỏi khi ốm đau, gặp khó khăn; chi quà bằng hiện vật và tiền mặt vào các ngày lễ, tết trong năm và ngày thành lập Công ty; chi phí và phát triển các hoạt động phong trào của người lao động; quà ngày Quốc tế thiếu nhi và rằm Trung thu cho con CBCNV...Ngoài ra, hàng năm Công ty còn trích từ quỹ tiền lương để mua bảo hiểm con người cho người lao động, hỗ trợ cho người lao động ốm đau, tai nạn và hỗ trợ cho thân nhân không may người lao động bị chết.

- Công ty luôn chú trọng đầu tư, quan tâm đến người lao động cả về đời sống vật chất lẫn tinh thần. Công ty đã có những chính sách, chế độ đãi ngộ và tạo mọi điều kiện cho người lao động được nghiên cứu, học tập, phát huy tối đa năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu công việc.

7.3. Công tác đào tạo người lao động:

- Cử cán bộ tham gia các lớp, các khóa học chuyên đề nâng cao trình độ về quản lý, chuyên môn trong và ngoài nước để đáp ứng kịp thời yêu cầu đòi hỏi công việc.
- Phối hợp với các Trường Đại học, Viện, Trung tâm nghiên cứu uy tín trên cả nước để mở các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ nhân viên kỹ thuật, nghiệp vụ.
- Thường xuyên đào tạo nâng cao tay nghề, chuyển đổi nghề kịp thời cho công nhân các ngành đáp ứng yêu cầu công nghệ tại các dây chuyền sản xuất trong Công ty.
- Khen thưởng cho các cán bộ công nhân viên có thành tích cao trong lao động sản xuất, tổ chức tham quan học tập tại các đơn vị, công ty hoạt động trong cùng ngành nghề, lĩnh vực trong và ngoài nước.

8. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Phát huy truyền thống "Tương thân tương ái - Lá lành đùm lá rách" của Công ty, ngày 07/11/2020, Đoàn Thanh niên Công ty thay mặt cho gần 700 ĐVTN Công ty đã đến xã Cẩm Quang - huyện Cẩm Xuyên - tỉnh Hà Tĩnh để trao tặng những phần quà mà các bạn ĐVTN, các "Mạnh Thường Quân"... đã ủng hộ cho người dân và các cháu thiếu nhi. Đoàn Thanh niên Công ty đã trao gần 10 triệu đồng tiền mặt, 40 thùng mì tôm, 20 thùng Sữa, 10 thùng Nước lọc, 05 thùng Lương khô, 10 thùng Cháo gói, 800 cuốn Vở, hơn 500 bộ Quần áo và 900 kg Phân bón (NPK-S Lâm Thao 16-16-8+6S)...với mong muốn được góp phần nhỏ bé của mình giúp đồng bào sớm vượt qua khó khăn để ổn định lao động, sản xuất và học tập do bị ảnh hưởng nặng nề của

bão lũ thời gian vừa qua.

- Trước những thiệt hại nặng nề của quân và dân các tỉnh miền Trung trong cơn lũ lịch sử vừa qua, ngoài số tiền mặt Công ty ủng hộ đã được chuyển đi, từ ngày 22 đến ngày 26/10/2020, Công đoàn Công ty đã vận động toàn thể CBCNV tham gia đợt quyên góp ủng hộ đồng bào vùng lũ bằng hiện vật. Với tấm lòng sẻ chia, luôn hướng về miền Trung ruột thịt, chỉ sau 04 ngày phát động, hàng nghìn bộ quần áo, hơn 1.000 vở viết, các vật dụng cần thiết: mì tôm, nước uống đóng chai, sữa đặc Ông Thọ, xà bông sát khuẩn, đèn pin, dép nhựa, ủng nhựa... đã được anh chị em nhiệt tình ủng hộ. Ai cũng mong được góp phần nhỏ bé của mình để cứu giúp đồng bào trong cơn hoạn nạn.

- Ngày 27/10/2020 chuyến xe chở hiện vật ủng hộ đã xuất phát, chiều tối cùng ngày đã tới tỉnh Quảng Bình. Thông qua Ban Tuyên giáo Tỉnh Đoàn tỉnh Quảng Bình, những món quà nhỏ của người lao động Supe đã được đến với bà con trên quê hương bên dòng sông Nhật Lệ anh hùng.

- Chương trình "Tình nguyện mùa Đông và Xuân tình nguyện" là hoạt động thường niên do Ban Thường vụ Tỉnh đoàn phát động hàng năm nhằm chung sức giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ những hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách, học sinh nghèo vượt khó góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội. Sáng ngày 21/12/2020, Đoàn Thanh niên Công ty phối hợp với Huyện Đoàn Thanh Ba tổ chức chương trình "**Tình nguyện mùa Đông năm 2020, Xuân tình nguyện năm 2021**" với chủ đề "**Ám tình mùa Đông**" tại xã Mạn Lạn - Huyện Thanh Ba - Tỉnh Phú Thọ.

Thay mặt Đoàn viên thanh niên Công ty, Ban Thường vụ Đoàn Công ty, Huyện Đoàn Thanh Ba, Đoàn xã Mạn Lạn và các đồng chí Lãnh đạo xã Mạn Lạn đã trao tặng: 14 chăn ấm, 12 suất quà (mỗi suất trị giá 300.000 đồng), hơn 300 cuốn vở, 33 hộp bút và hơn 200 bộ quần áo ấm... cho các em học sinh và bà con nhân dân có hoàn cảnh khó khăn tại xã Mạn Lạn. Đây là hoạt động thiết thực của tuổi trẻ Công ty nhằm tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động "Thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng" nhằm phát huy tinh thần "*Tương thân tương ái - Lá lành đùm lá rách*", xung kích tình nguyện của cán bộ, đoàn viên thanh niên Công ty trong hoạt động vì an sinh xã hội, vì cuộc sống cộng đồng, chung sức giúp đỡ đồng bào, thanh thiếu nhi vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn trong tỉnh.

- Thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc thương binh, gia đình liệt sỹ, người có công với cách mạng, nhằm tri ân đến những người Mẹ Việt Nam Anh hùng có chồng, con đã hy sinh cho Tổ quốc, ngày 24/12/2020, nhân dịp chào đón năm mới

2021, Công ty đã tổ chức đi thăm hỏi và tặng quà các Mẹ Việt Nam Anh hùng trên địa bàn huyện Lâm Thao hiện đang được Công ty chăm sóc, phụng dưỡng. Đây là một hoạt động thường xuyên thể hiện truyền thống đạo lý Uống nước nhớ nguồn của cán bộ, người lao động Công ty.

Trong những năm qua, phong trào nhận phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng do Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam phát động, đã luôn nhận được sự quan tâm và đồng tình hưởng ứng của tập thể cán bộ, người lao động Công ty, bởi đây, vừa là trách nhiệm, vừa là niềm vinh dự lớn lao của mỗi cá nhân, cơ quan, đơn vị. Từ năm 1995, Công ty đã nhận phụng dưỡng suốt đời 22 Mẹ Việt Nam Anh hùng tại tỉnh Phú Thọ và tỉnh Kiên Giang. Hiện nay, Công ty phụng dưỡng 05 Mẹ trên địa bàn huyện Lâm Thao với mức phụng dưỡng 2.000.000 đồng/Mẹ/tháng. Ngoài ra, Công ty còn tặng quà các Mẹ trong các dịp lễ tết, các ngày lễ lớn của đất nước, ngày 27/7, ngày mừng thọ các Mẹ, ngày truyền thống của Công ty. Công ty cũng phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức viếng và mai táng khi các Mẹ qua đời và tổ chức thăm viếng vào các ngày giỗ Mẹ.

- Thực hiện chương trình "Nâng bước em đến trường" - hỗ trợ thiếu nhi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Sáng ngày 07/9/2020, trong buổi học đầu tiên của năm học mới, BTV Đoàn Thanh niên Công ty đã trao quà cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nỗ lực vươn lên trong học tập của Trường Tiểu học Supe.

Thay mặt đoàn viên thanh niên Công ty, Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Công ty đã trao 20 suất quà cho 20 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nỗ lực vươn lên trong học tập, với mong muốn hỗ trợ một phần nhỏ cho các em bước vào năm học mới. Chúc các em sẽ luôn nỗ lực phấn đấu để trở thành "Con ngoan- Trò giỏi- Cháu ngoan Bác Hồ". Ngoài ra, các cơ sở đoàn trong Công ty cũng đã tích cực hỗ trợ, tặng quà cho con của ĐVTN có hoàn cảnh khó khăn bước vào năm học mới....

- Ngày 8/11/2020, Công đoàn Công ty đã trang trọng tổ chức Lễ tuyên dương, trao thưởng cho các cháu học sinh giỏi và thi đỗ Đại học năm học 2019- 2020. Để động viên, khích lệ các cháu học sinh tiếp tục phấn đấu, rèn luyện trong những năm học tới, Công đoàn CNHCVN đã trao tặng 04 xuất Học Bổng Hóa chất (mỗi xuất học bổng có trị giá: 5.000.000,đ) của Quỹ An sinh xã hội Tập đoàn Hóa chất Việt Nam cho 04 cháu là con của người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn song vẫn vươn lên học giỏi; khen thưởng cho 76 cháu đạt học sinh giỏi cấp tỉnh trở lên với số tiền thưởng 14.700.000,đ và khen thưởng 85 cháu đỗ Đại học với số tiền thưởng là 42.000.000,đ. Quỹ khuyến học Công ty CP Supe PP và HC Lâm Thao cũng giành tặng các cháu học sinh giỏi các cấp và các cháu đỗ Đại học với tổng số tiền là 106.150.000,đ.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Tình hình chung

Năm 2020, Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao (Công ty) gặp vô vàn những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Đầu năm tiếp tục phải đối mặt với đại dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế toàn cầu, làm đình trệ sản xuất, giãn đoạn lưu thông hàng hóa;

- Thời tiết diễn biến phức tạp gây ngập lụt tại các tỉnh thành miền Trung (liên tục 09 cơn bão đổ vào miền Trung từ ngày 7 tháng 10 đến đầu tháng 12 năm 2020);

- Diện tích đất canh tác bị thu hẹp, thay đổi cơ cấu cây trồng, chuyển đổi nền nông nghiệp hữu cơ, chuyển đổi mục đích sử dụng từ nông nghiệp sang khu công nghiệp, khu chế xuất, mở rộng đường giao thông;

- Giá nông sản giảm mạnh (đặc biệt giá các sản phẩm cây công nghiệp: cà phê, cao su, lúa, ngô,...);

- Thị trường phân bón trong nước cạnh tranh gay gắt giữa hàng sản xuất trong nước và hàng nhập khẩu, các doanh nghiệp sản xuất trong nước giảm thị phần do bất lợi về giá so với hàng nhập khẩu.

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn thách thức, đặc biệt trong sáu tháng đầu năm 2020 tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty không được khả quan (báo cáo tài chính giữa nhiệm kỳ lỗ 10,8 tỷ đồng, có nguy cơ lỗ lũy kế kéo dài, khó có khả năng khôi phục)...Nhưng được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của các cấp các ngành từ Trung ương đến địa phương, Bộ Công Thương, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, tỉnh Phú Thọ và sự tin cậy của các bạn hàng, người tiêu dùng; Đảng ủy, Ban lãnh đạo cùng với sự đồng sức đồng lòng của tập thể người lao động Công ty; với sự quyết liệt triển khai đồng bộ các giải pháp quản trị để chặn đà suy giảm và mang lại hiệu quả cho Công ty (kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm là 25 tỷ đồng); Đưa lợi nhuận sản xuất kinh doanh trước thuế năm 2020 đạt 15 tỷ đồng, góp phần thực hiện thắng lợi công tác sản xuất kinh doanh.

1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh

Với sự đánh giá đúng đắn tình hình thị trường và áp dụng các giải pháp sản xuất kinh doanh linh hoạt của Ban lãnh đạo Công ty đã giúp Công ty đạt được kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế đạt 15 tỷ đồng.

- Nộp ngân sách Nhà nước 19,6 tỷ đồng.

- Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá thực tế đạt 2.451 tỷ đồng, bằng 79% so với cùng kỳ, bằng 80% so với kế hoạch năm. Với tổng lượng phân bón sản xuất đạt: 811.264 tấn, bằng 90% so với cùng kỳ, bằng 83% so với kế hoạch năm trong đó:

+ Supe lân : 431.364 tấn.

+ NPK các loại : 379.900 tấn (trong đó có 3.634 tấn NPK hàm lượng cao).

+ Axit Sunfuric : 150.009 tấn.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (bán ngoài) đạt 2.384 tỷ đồng, bằng 79% so với cùng kỳ, bằng 80% so với kế hoạch năm. Với tổng lượng phân bón tiêu thụ đạt: 608.726 tấn, bằng 80% so với cùng kỳ, bằng 80% so với kế hoạch năm. Trong đó:

+ Supe lân : 221.882 tấn.

+ NPK các loại : 386.843 tấn (trong đó có 2.781 tấn hàm lượng cao).

+ Axit Sunfuric : 4.434 tấn.

- Một số sản phẩm hóa chất khác như: Phèn đơn, phèn kép, natri sunfit, natri bisunfit, ... Công ty sản xuất và cung ứng đủ cho nhu cầu thị trường.

- Thu nhập bình quân 7,75 triệu đồng/người/tháng.

1.3. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

Giá trị thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản là: 13,56 tỷ đồng, bằng 42% so với cùng kỳ, trong đó:

- Xây lắp : 2,882 tỷ đồng.

- Thiết bị : 8,061 tỷ đồng.

- Chi phí khác : 2,617 tỷ đồng.

* Với các công trình, dự án trọng điểm:

+ Công trình chuyển tiếp: Dự án đầu tư hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục các dây chuyền sản xuất (Xí nghiệp Supe 1), giá trị: 0,829 tỷ đồng.

+ Công trình đầu tư mới: Dự án đầu tư xây dựng tháp hấp thụ cuối (Vị số 255) dây chuyền Axit 2, giá trị: 7,132 tỷ đồng; Dự án đầu tư hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục các dây chuyền sản xuất (NPK 1, NPK 2), giá trị 2,984 tỷ đồng; Dự án đầu tư cải tạo tháp tách giọt (vị số 256) dây chuyền Axit 2, giá trị: 1,8 tỷ đồng; Đầu tư cải tạo hệ thống điều khiển trung tâm (DCS) dây chuyền Axit 1, giá trị: 0,35 tỷ đồng.

+ Công trình chuẩn bị đầu tư: Dự án cải tạo lò đốt lưu huỳnh Axit 1, giá trị 0,465 tỷ đồng.

Năm 2020 do Công ty tiếp tục gặp khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm cùng

với ảnh hưởng của đại dịch covid-19 nên Công tác ĐTXD cũng gặp không ít khó khăn. Giá trị ĐTXD đạt 13.560 triệu đồng (bằng 65,85% kế hoạch năm). Trong đó, giá trị xây lắp là 2.882 triệu đồng, giá trị thiết bị là 8.061 triệu đồng, giá trị tư vấn là 2.617 triệu đồng. Các dự án được triển khai thực hiện theo Kế hoạch ĐTXD đã được Đại Hội đồng Cổ đông năm 2020 thông qua, tuân thủ các quy trình, quy định của Pháp luật, Quy chế Quản lý dự án ĐTXD trong Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam và Quy chế Quản lý hoạt động ĐTXD của Công ty đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, mục tiêu đầu tư. Tập chung chủ yếu vào công tác cải tạo sửa chữa các dây chuyền sản phẩm phục vụ sản xuất của Công ty và các dự án xử lý môi trường theo quy định.

Một số dự án được triển khai thực hiện trong năm 2020:

- Hoàn thành và đưa vào sử dụng: Dự án Đầu tư cải tạo nâng cấp công đoạn nấu chảy lưu huỳnh công suất 100.000 tấn S/năm - Xí nghiệp Axit; Đầu tư cải tạo tháp sấy không khí dây chuyền Axit số 2 – Xí nghiệp Axit; Đầu tư hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục tại xí nghiệp NPK Hải Dương; Đầu tư hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục Xí nghiệp Supel.

- Triển khai thực hiện đầu tư các dự án:

+ Dự án Đầu tư xây dựng tháp hấp thụ cuối (vs 255) dây chuyền Axit 2 - XN Axit, có tổng mức đầu tư là 14.263 triệu đồng.

+ Dự án đầu tư hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục các dây chuyền sản phẩm NPK1 và NPK2, có tổng mức đầu tư là 6.119 triệu đồng.

+ Dự án đầu tư cải tạo tháp tách giọt (vs 256) dây chuyền Axit 2 - Xí nghiệp Axit, có tổng mức đầu tư là 9.276 triệu đồng.

- Chuẩn bị đầu tư một số dự án mới như: Dự án cải tạo lò đốt lưu huỳnh Axit 1 - XN Axit; Đầu tư cải tạo hệ thống điều khiển trung tâm (DCS) dây chuyền Axit 1 - Xí nghiệp Axit,....

1.4. Một số nhiệm vụ, công tác chủ yếu

a. Công tác thị trường và tiêu thụ sản phẩm

Với mục tiêu phát triển uy tín thương hiệu, giữ vững thị trường để phát triển bền vững, Công ty đã từng bước điều chỉnh cơ chế chính sách, đổi mới áp dụng các giải pháp: điều chỉnh giá bán, vùng bán, cơ chế khuyến mại chiết khấu phù hợp với thị trường; sắp xếp lại nhà phân phối vùng tiêu thụ; tập trung thu hồi công nợ, giảm nợ đọng kéo dài, làm lành mạnh tài chính cho Công ty; tổ chức phân lớp tiếp thị sản phẩm đến người tiêu dùng. Năm 2020, Công ty đã đạt được kết quả đáng kể giá bán được duy trì ổn định, bình đẳng giữa các nhà phân phối và người tiêu dùng; dễ nhận diện thương hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; phối hợp với các khách hàng tổ

chức thực hiện tri ân khách hàng trong hệ thống cung ứng phân bón Lâm Thao là nhà phân phối cấp 2, cấp 3; phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước tại các địa phương mở hội nghị đầu bờ, mô hình trình diễn; hỗ trợ, hướng dẫn bà con nông dân cách sử dụng phân bón Lâm Thao theo đúng khối lượng phân bón cần thiết cho từng loại cây trồng để giúp cây trồng sinh trưởng và cho năng suất cao nhất.

b. Công tác quản lý thiết bị và điều hành sản xuất

- Tổ chức chỉ đạo sản xuất đảm bảo vừa đủ theo nhu cầu bán hàng, chất lượng ổn định ở các dây chuyền, đặc biệt quan tâm đến dòng sản phẩm mới (phân bón hữu cơ khoáng 3-5-2+2S+TE; 3-2-3+2S+TE; 2-4-2+2S+TE; Phân bón NPK hàm lượng cao thế hệ mới NPK16-16-8; 16-8-16; 13-13-13) bổ sung vào bộ sản phẩm phân bón của Công ty nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường.

- Từng bước triển khai giải pháp gắn tem thông minh QR code để quản lý sản phẩm tồn kho, truy xuất, hướng dẫn sử dụng và quản lý vùng tiêu thụ khi sản phẩm ra thị trường.

- Thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm như: hoàn thiện công nghệ sản xuất Supe lân đảm bảo chất lượng trong điều kiện hàm lượng dinh dưỡng P_2O_5 trong quặng apatit giảm sâu; cải tạo thiết bị nghiền, sàng nâng cao chất lượng sản phẩm tại các dây chuyền sản xuất NPK, Supe lân; Nghiên cứu bổ sung thiết bị, kết hợp cải tạo thiết bị nghiền nguyên liệu, nghiền cục NPK nhằm tăng hiệu suất nghiền, nâng cao hiệu suất vôi viên.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, định kỳ, đại tu hệ thống máy móc, thiết bị, công nghệ đảm bảo các dây chuyền vận hành sản xuất ổn định, liên tục, đạt chất lượng, an toàn và môi trường.

Tuy nhiên, năm 2020 do sản lượng tiêu thụ phân bón giảm, do vậy các dây chuyền sản xuất của Công ty chỉ hoạt động gần 60% công suất thiết kế.

c. Công tác môi trường, an toàn lao động

Với phương châm an toàn trong lao động sản xuất, an toàn thiết bị công nghệ, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và bảo vệ môi trường. Thường xuyên kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy trình quy phạm về an toàn, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, tài sản đến từng vị trí làm việc, tổ ca sản xuất, từng thiết bị công nghệ của các đơn vị phòng ban, giám sát đánh giá những nguy cơ rủi ro tổ chức khắc phục kịp thời đảm bảo an toàn cao nhất.

d. Công tác quản lý

- Tạo môi liên hệ gắn kết chặt chẽ giữa các cấp quản lý và người lao động trong

toàn Công ty.

- Đôn đốc kiểm tra hàng hóa, sản phẩm tồn kho để cung ứng và thu hồi công nợ giúp bổ sung nguồn vốn kinh doanh.

- Đánh giá, huy động, cân đối, sử dụng nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư xây dựng đạt hiệu quả cao nhất.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, truyền thống để tạo nên thương hiệu Supe Lâm Thao với đầy đủ ý nghĩa: lòng tin, sức mạnh và văn hóa doanh nghiệp.

- Tạo môi trường làm việc thân thiện, đào tạo, nâng cao trình độ thúc đẩy động lực phát huy tính năng động sáng tạo của người lao động, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa Công ty, tăng hiệu quả sản xuất.

e. Công tác đời sống:

Công ty luôn chú trọng chăm lo sức khỏe, đời sống tinh thần cho người lao động, tạo đủ công ăn việc làm cho 2.072 lao động (tính đến 15/03/2021) trong đó có:

- 598 lao động nữ chiếm 28,86%;

- 600 lao động có trình độ từ đại học trở lên chiếm 28,96%,

- 168 lao động có trình độ cao đẳng, cao đẳng nghề chiếm 8,11%;

- 393 lao động có trình độ trung cấp, trung cấp nghề chiếm 18,97%,

- Số còn lại là công nhân kỹ thuật được đào tạo tại các trường khác nhau trong cả nước.

* Lao động tay nghề cao từ bậc 6 trở lên có 662 lao động chiếm 42,19%. Công ty luôn phát động các phong trào thi đua trong lao động sản xuất, phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, sản xuất phải an toàn tiết kiệm chống lãng phí, đảm bảo môi trường lao động sản xuất xanh - sạch - đẹp. Tổ chức nhiều hoạt động vui chơi, giải trí, thể thao nhằm rèn luyện, nâng cao sức khỏe tinh thần và thể chất để phục vụ cho công việc và cuộc sống.

f. Công tác xã hội

Tiếp nối truyền thống uống nước nhớ nguồn của các thế hệ trước, hàng năm Công ty và Người lao động ủng hộ hàng tỷ đồng cho các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ người nghèo, ủng hộ các vùng bị thiên tai, lũ lụt, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng.

Hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn cách sử dụng phân bón Lâm Thao cho cây trồng giúp bà con nông dân nâng cao trình độ canh tác và đạt được hiệu quả, năng suất cây trồng cao nhất.

Năm 2020, sau nhiều nỗ lực phấn đấu Người lao động trong Công ty đã đạt được

nhiều thành tích đáng kể như: có 1.452 lao động đạt danh hiệu lao động tiên tiến trong tổng số 2.072 lao động; có 379 lao động đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở; có 30 tổ lao động tiên tiến; có 159 tổ lao động xuất sắc. Đề nghị cấp trên xét duyệt: Bằng khen Thủ tướng Chính phủ 01 tập thể, 04 cá nhân; Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước 19 tập thể và 32 cá nhân; Danh hiệu Chiến sĩ thi đua của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước 06 cá nhân; Bằng khen Tập đoàn Hóa chất Việt Nam 34 tập thể, 73 cá nhân; Bằng khen của UBND tỉnh Phú Thọ 03 tập thể và 24 cá nhân.

Trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh, Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, các ngành từ Trung Ương đến địa phương, đặc biệt là của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đã phối hợp chỉ đạo giúp Công ty giải quyết những khó khăn, phát huy những lợi thế, tiếp tục khẳng định vị thế trên thị trường phân bón. Đóng góp xây dựng cho phát triển kinh tế xã hội, ngành, vùng lãnh thổ.

2. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1. Đánh giá tình hình

Năm 2021, ảnh hưởng từ diễn biến dịch bệnh Covid-19 vẫn tiếp diễn; ảnh hưởng từ biến đổi thời tiết, khí hậu, mưa bão, hạn hán, xâm nhập mặn vào đất liền, còn diễn biến rất phức tạp.... Mức độ cạnh tranh gay gắt, khốc liệt của các sản phẩm phân bón cùng loại sản xuất trong nước và nhập khẩu trên thị trường, phân bón giả phân bón kém chất lượng,... với sản phẩm phân bón của Công ty.

Với mục tiêu phát triển bền vững, ngăn chặn đà suy giảm tiêu thụ phân bón, Công ty tiếp tục cải tiến sản phẩm, tăng cường sự hợp tác và gắn kết giữa Công ty với khách hàng trong công tác tiếp thị sản phẩm để phát triển thị trường, nhận hàng và tiêu thụ sản phẩm nhằm đảm bảo lợi ích cho các bên. Hướng tới mục tiêu quản lý hệ thống trung tâm bán lẻ theo các vùng của Công ty trong tương lai. Ưu tiên tăng cường công tác tiếp thị sản phẩm phân bón Lâm Thao, đặc biệt đối với sản phẩm phân bón NPK hàm lượng dinh dưỡng cao, phân Hữu cơ khoáng, để củng cố và phát triển thương hiệu thông qua các đơn vị truyền thông, thông tin đại chúng, cơ quan, đơn vị chuyên ngành nông nghiệp, nông dân, nông thôn và hệ thống khách hàng cung ứng tiêu thụ của Công ty. Tăng cường công tác quản lý, thường xuyên nghiên cứu, áp dụng các đề tài khoa học kỹ thuật vào sản xuất để giảm định mức tiêu hao vật tư nguyên liệu, hạ giá thành sản phẩm.

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021:

Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao, dự kiến như sau:

- Giá trị SXCN (giá thực tế) : 2.679 tỷ đồng.

- Doanh thu tiêu thụ : 2.696 tỷ đồng.
- Doanh thu thuần : 2.595 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế phân đầu đạt : 10,5 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách Nhà nước : 31 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân 8,45 triệu đồng/người/tháng.

Trong đó, nhiệm vụ cụ thể:

- Sản xuất: Tổng sản lượng phân bón sản xuất: 920.000 tấn.
 - + Supe lân : 485.000 tấn.
 - + NPK các loại : 435.000 tấn.
 - + Axit Sunfuric : 169.000 tấn.
- Tiêu thụ: Tổng sản lượng phân bón tiêu thụ: 693.000 tấn.
 - + Supe lân (bán ngoài) : 255.000 tấn.
 - + NPK các loại : 438.000 tấn.
 - + Axit Sunfuric (bán ngoài) : 6.000 tấn.
- Đầu tư xây dựng cơ bản: 22 tỷ đồng.
 - + Xây lắp : 5,087 tỷ đồng
 - + Thiết bị : 12,29 tỷ đồng.
 - + Chi phí khác : 4,623 tỷ đồng.

Kế hoạch ĐTXD năm 2021 theo thông báo Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có giá trị là 22.000 triệu đồng (giá trị xây lắp là 5.087 triệu đồng, giá trị thiết bị là 12.290 triệu đồng, giá trị tư vấn là 4.623 triệu đồng):

- Tổ chức thi công xây lắp để nghiệm thu, đưa vào sử dụng một số dự án đã triển khai thực hiện từ năm 2020 như:

+ Dự án Đầu tư xây dựng tháp hấp thụ cuối (vs 255) dây chuyền Axit 2 - XN Axit

+ Dự án đầu tư hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục các dây chuyền sản xuất NPK1 và NPK2

+ Dự án đầu tư cải tạo tháp tách giọt (vs 256) dây chuyền Axit 2 - Xí nghiệp Axit.

- Chuẩn bị đầu tư một số dự án theo kế hoạch và bổ sung kế hoạch 2021:

+ Dự án đầu tư hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục các dây chuyền sản xuất Supe2, Axit2

+ Dự án xử lý khí thải axit.

+ Dự án đầu tư cải tạo hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt tại Công ty

+ Dự án đầu tư lắp đặt và kết nối hệ thống SCADA trạm 110/6kV-E4.2 Xí nghiệp điện.

+ Các dự án mua sắm: Cầu trục 15 tấn kho ủ Xí nghiệp Supe2; máy chụp X-quang Phòng Y tế; xe nâng,....

2.3. Giải pháp thực hiện

Một số giải pháp cụ thể để thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021 như sau:

a. Triển khai đồng bộ ba chương trình mục tiêu

Gắn tem thông minh có mã QR code trên bao bì sản phẩm phân bón; tập trung sản xuất bộ sản phẩm phân bón NPK-S hàm lượng cao thế hệ mới (NPK 16.16.8, NPK 16.8.16, NPK 13.13.13...); phát triển bộ sản phẩm mới (phân bón hữu cơ khoáng: 3-5-2+4S+TE; 3-2-3+2S+TE; 2-4-2+2S+TE), đáp ứng yêu cầu của thị trường trong giai đoạn tới.

b. Đảm bảo an toàn sản xuất

Thường xuyên kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy trình quy phạm về an toàn, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, tài sản đến từng vị trí làm việc, tổ ca sản xuất, từng thiết bị công nghệ của các đơn vị phòng ban, giám sát đánh giá những nguy cơ rủi ro tổ chức khắc phục kịp thời.

c. Triển khai các biện pháp ứng phó với diễn biến dịch bệnh Covid-19

Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Ủy Ban Nhân dân tỉnh, của Công ty về các biện pháp phòng, chống dịch Covid. Dừng, hạn chế các cuộc họp chưa cần thiết. Thực hiện khai báo Y tế trung thực. Chủ động dự trữ nguồn nguyên, nhiên vật liệu cho sản xuất trong tình hình dịch bệnh có những diễn biến mới phức tạp như hiện nay.

d. Tổ chức triển khai công tác thị trường và tiêu thụ sản phẩm

Nhiệm vụ cơ bản và lâu dài của Công ty là duy trì và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, từng bước triển khai một số nội dung như sau:

- Phân tích đánh giá vùng tiêu thụ; xác định các khách hàng hiện có, khách hàng tiềm năng; khả năng phân phối sản phẩm của Công ty đến các vùng tiêu thụ.

- Xây dựng giá bán các sản phẩm của Công ty theo từng thời kỳ; triển khai cơ chế chính sách, chiết khấu theo quý, theo từng mùa vụ; Phân tích đánh giá các đối thủ cạnh tranh, từng bước chuyển đổi cơ chế bán hàng cho hiệu quả nhất.

- Triển khai các phương án chống hàng giả, hàng nhái; triển khai bảo hộ kiểu dáng công nghiệp maket bao bì sản phẩm.

- Đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm phân bón, mở rộng tiếp cận thị trường, khai thác

tốt thị trường miền Bắc, phát triển thị trường miền Trung, miền núi và một phần thị trường miền Nam.

g. Sắp xếp và tổ chức sản xuất ở các dây chuyền, chú trọng việc quy hoạch, chuyên môn hóa từng công đoạn sản xuất tại các dây chuyền sản xuất NPK

Áp dụng các giải pháp công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật ở các dây chuyền sản xuất, đặc biệt quan tâm đến việc quy hoạch sản xuất của các dây chuyền sản xuất NPK theo hướng chuyên môn hóa, tập trung chạy ổn định từng dòng sản phẩm, hạn chế việc phát sinh chi phí rút rỗng hỗn hợp nguyên liệu, vệ sinh thiết bị, tính toán định mức,... nhằm tiết giảm chi phí hạ giá thành sản phẩm.

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, chú trọng chất lượng sản phẩm, tập trung cải tiến mẫu mã bao bì; sửa chữa bảo dưỡng vận hành ổn định và phát huy tối ưu quá trình sản xuất.

- Xây dựng kế hoạch, đặt nhu cầu vật tư nguyên liệu, thực hiện nhiệm vụ sản xuất đã được cụ thể hóa từ các cấp cơ sở trên nguyên tắc dự trữ nguyên liệu hợp lý, sản xuất ổn định đủ chân hàng cho thị trường. Kế hoạch sản lượng sản xuất được điều chỉnh theo tiêu thụ thực tế để giảm bớt tồn kho, giảm ứ đọng vốn.

- Rà soát việc thực hiện định mức tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu nhằm tiết kiệm các chi phí giảm giá thành sản phẩm.

h. Sắp xếp đào tạo nguồn nhân lực

Bố trí sắp xếp lao động hợp lý, đảm bảo mọi người đều có việc làm với mức thu nhập ổn định. Từng bước luân chuyển cán bộ, mở các lớp đào tạo, đào tạo lại chuyên môn nghiệp vụ, sàng lọc quy hoạch cán bộ kế cận đủ kinh nghiệm thực tiễn điều hành ở các vị trí làm việc trong toàn Công ty.

i. Phát động các phong trào thi đua trong lao động sản xuất

Phát động thi đua đến toàn thể cán bộ CNV Công ty, đoàn kết chung tay, chung sức với tinh thần trách nhiệm, hăng say lao động sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, sản xuất an toàn tiết kiệm chống lãng phí góp phần đưa Công ty ngày càng phát triển.

3. Tình hình tài chính

3.1 Tình hình tài sản

Bảng số 11: Tình hình tài sản của Công ty năm 2019 -2020

TÀI SẢN	31/12/2019 (VND)	31/12/2020 (VND)	% Tăng/giảm
----------------	-----------------------------	-----------------------------	------------------------

A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	2.469.588.117.779	1.440.888.876.827	-41,65%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	62.393.229.598	72.612.766.255	16,38%
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.582.718.878.816	788.186.392.729	-50,20%
3. Hàng tồn kho	818.658.536.587	573.002.365.312	-30,01%
4. Tài sản ngắn hạn khác	5.817.472.778	575.740.685.635	9796,75%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	357.050.014.556	316.332.362.854	-11,40%
1. Các khoản phải thu dài hạn	0	0	
2. Tài sản cố định	306.631.234.063	306.716.891.912	0,03%
3. Chi phí dở dang dài hạn	41.552.413.690	972.020.358	-97,66%
4. Đầu tư tài chính dài hạn	6.964.225.130	6.964.225.130	0,00%
5. Tài sản dài hạn khác	1.902.141.673	1.679.225.454	-11,72%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.826.638.132.335	1.757.221.239.681	-37,83%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty)

3.2 Tình hình nợ phải trả

Bảng số 12: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2019 - 2020

NỢ PHẢI TRẢ	31/12/2019 (VND)	31/12/2020 (VND)	% Tăng/giảm
I. Nợ ngắn hạn	1.554.025.385.198	511.019.524.558	-67,12%
1. Phải trả người bán ngắn hạn	485.655.751.869	236.996.920.915	-51,20%
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	840.522.396	2.704.933.174	221,82%
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.675.576.012	6.070.173.573	65,15%
4. Phải trả người lao động	46.307.321.816	50.777.505.850	9,65%
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	180.128.895	46.846.127.680	25907,00%
6. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	21.559.223.975	27.927.447.918	29,54%
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn khác	995.631.907.310	139.651.125.938	-85,97%

8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	174.952.925	45.289.510	-74,11%
II. Nợ dài hạn	34.031.756.510	0	
1. Vay nợ thuê tài chính dài hạn	34.031.756.510	0	/
2. Dự phòng phải trả dài hạn	0	0	/
TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ	1.588.057.141.708	511.019.524.558	-67,82%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty)

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Rà soát lại các Nội quy, Quy chế để sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty tại mọi thời điểm. Kiểm soát chặt chẽ chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, chống lãng phí.

Công ty có các chính sách để đánh giá khả năng làm việc của từng nhân viên; phân bổ lại một số nhân viên trong từng phòng ban để phù hợp với tình hình hoạt động, đạt hiệu quả quản lý kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nhiều chính sách trong việc nâng cao hoạt động giám sát, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhân viên; nâng cao tay nghề lao động,... tùy theo vị trí mà nhân viên đảm nhận.

5. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Củng cố và nâng cao sản lượng đi đôi với chất lượng sản phẩm thông qua việc sử dụng công nghệ tiên tiến.

Đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất, tăng giá trị sản lượng đáp ứng nhu cầu thị trường.

Các sản phẩm hóa chất đáp ứng nhu cầu cho các ngành sản xuất công nghiệp khác của nền kinh tế quốc dân, giữ vững thị trường, đồng thời nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.

Phấn đấu trở thành doanh nghiệp sản xuất phân bón, hóa chất có sản phẩm xuất khẩu ra thị trường nước ngoài với khối lượng lớn.

Cải thiện chất lượng sản phẩm, an toàn sức khỏe và thân thiện môi trường. Nghiên cứu sản phẩm mới, đa dạng hóa về chủng loại, phong phú và hình thức đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu ra nước ngoài.

Tiếp tục duy trì và phát triển nghiên cứu xây dựng mô hình mới và phù hợp với hoạt động công ty và xã hội phát triển.

6. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Không có.

7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao đã, đang và tiếp tục triển khai, áp dụng nhiều giải pháp nhằm giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính, ứng phó với hiện tượng biến đổi khí hậu: trồng nhiều cây xanh, tham gia Hội thảo “Doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng phó với biến đổi khí hậu”, đầu tư thi công dự án Cải tạo và xây dựng hệ thống cung cấp nước sản xuất và xử lý tuần hoàn nước thải,... Công ty đã và đang triển khai các hoạt động và giải pháp xử lý đồng bộ liên quan đến môi trường một cách có hiệu quả nhằm đảm bảo các chỉ tiêu đánh giá tác động đến môi trường theo quy định: Nước sản xuất theo quy trình tuần hoàn; Xử lý Axit H_2SiF_6 của dây truyền sản xuất supe Phốt phát; Đại tu các dây chuyền axit đảm bảo đạt tiêu chuẩn khí thải theo quy định của Nhà nước. Việc tiến hành xử lý đồng bộ nước thải, khí thải trong Công ty đã được kiểm soát thành công, không có nước thải ra Sông Hồng và hàm lượng khí thải SO_2 đã nhỏ hơn giới hạn cho phép.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Người lao động tại Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao được đảm bảo mức thu nhập ổn định, phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, được trang bị thiết bị làm việc đầy đủ, hiện đại, được đóng các loại bảo hiểm đầy đủ. Hàng năm, Công ty vẫn trích quỹ khen thưởng phúc lợi, kịp thời khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công việc.

Công tác đời sống xã hội, phong trào công nhân viên chức có sự tiến bộ mạnh mẽ, vượt qua mọi khó khăn, lao động sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Công tác đào tạo, nâng cao trình độ, tạo môi trường làm việc thân thiện, thúc đẩy động lực phát huy tính năng động sáng tạo của người lao động. Phát huy tinh thần sáng tạo, sáng kiến tiết kiệm, góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Là nhà sản xuất, kinh doanh phân bón có sản lượng lớn nhất Việt Nam với bề dày kinh nghiệm, Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao luôn sản xuất ra các sản phẩm có chất lượng tốt, đủ về khối lượng, đúng về hàm lượng dinh

duỡng đã đăng ký và công bố trên bao bì sản phẩm. Để giúp người nông dân mua được phân bón Lâm Thao và cách phân biệt phân bón thật, phân bón giả, phân bón kém chất lượng, Công ty đã xây dựng được hệ thống các nhà phân phối sản phẩm khu vực trên toàn quốc. Mỗi năm, Công ty tổ chức các buổi hội thảo hướng dẫn bà con cách bón phân khoa học, hiệu quả, phân biệt phân bón thật, phân bón giả, phân bón kém chất lượng.

Công ty tham gia và hưởng ứng tích cực các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ người nghèo, hiến máu tình nguyện, ủng hộ biển đảo quê hương, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1.1. Đặc điểm tình hình năm 2020

Năm 2020 là năm Công ty gặp vô vàn những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh: dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế; ngập lụt tại các tỉnh miền Trung; diện tích đất canh tác bị thu hẹp, thay đổi cơ cấu cây trồng, chuyển đổi nền nông nghiệp hữu cơ, giá nông sản giảm mạnh; thị trường phân bón trong nước cạnh tranh ngày càng gay gắt...

Được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của các cấp các ngành từ Trung ương đến địa phương, và sự tin cậy của các bạn hàng, người tiêu dùng; Công ty đã từng bước khắc phục được khó khăn chung của ngành SXKD phân bón trong cả nước, duy trì việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động, với sự quyết liệt triển khai đồng bộ các giải pháp quản trị để chặn đà suy giảm và mang lại hiệu quả.

1.2. Về sản xuất kinh doanh:

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao tóm tắt như sau :

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	Mức độ hoàn thành kế hoạch (%)
1- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.140	2.384	76
2- Lợi nhuận trước thuế	56	15,6	27,8

- **Công tác quan hệ cổ đông:** Quan hệ tốt trong công tác cổ đông, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

1.3. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT; các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị.

Hội đồng Quản trị đã tiến hành rà soát và sửa đổi, bổ sung các nội dung quan trọng gắn với thực tế sản xuất kinh doanh: sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý bán hàng, xây dựng mới Quy chế tuyển dụng...nhằm tăng tính chủ động, linh hoạt, hiệu quả cho công tác điều hành.

Quan tâm định hướng phát triển dòng sản phẩm mới, ưu tiên điều chỉnh cơ chế chính sách phù hợp, áp dụng các giải pháp trong tiêu thụ sản phẩm, sắp xếp lại nhà phân phối; các biện pháp thu hồi công nợ....

Chỉ đạo, giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy trình quy phạm về an toàn, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, tài sản.

HĐQT Công ty thường xuyên quan tâm tới công tác xã hội, đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ công nhân viên, đặc biệt là thu nhập cho người lao động. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, giáo dục truyền thống.

Các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty giữ được sự ổn định và đảm bảo duy trì mọi hoạt động. Tập thể lãnh đạo và người lao động luôn phát huy sức mạnh đoàn kết, lao động sáng tạo góp phần xây dựng Công ty. Tạo môi trường làm việc thân thiện, đào tạo, nâng cao trình độ, thúc đẩy động lực phát huy tính năng động sáng tạo của người lao động, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa Công ty.

Các cuộc họp HĐQT được tổ chức theo đúng quy định, chu đáo, đảm bảo số lượng các thành viên tham gia, các nội dung biểu quyết đều đạt tỉ lệ đồng thuận cao, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục.

Tổ Thư ký phối hợp cùng Người phụ trách quản trị Công ty tham mưu giúp HĐQT xây dựng kế hoạch làm việc. Giúp HĐQT thực hiện các thủ tục, chuẩn bị các nội dung chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 theo đúng quy định của pháp luật; làm đầu mối kết nối các bộ phận, đơn vị chức năng trong công ty cùng phối hợp trong công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội. Giúp HĐQT lập chương trình, kế hoạch họp phù hợp với yêu cầu thực tế của từng kỳ họp, kịp thời báo cáo HĐQT giải quyết các vấn đề còn tồn tại hoặc phát sinh mới của Công ty theo yêu cầu SXKD.

Phối hợp chặt chẽ với Người phụ trách công bố thông tin của Công ty triển khai thực hiện tốt việc công bố các thông tin, sự kiện của Công ty kịp thời, chính xác và đầy đủ theo quy định của pháp luật, tham gia thực hiện tốt và hiệu quả trong công tác lập các báo cáo quản trị. Tìm hiểu những quy định mới của pháp luật để sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

Hội đồng quản trị đã phối hợp cùng Ban Điều hành Công ty bám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch về sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được Đại hội cổ đông thông qua.

Các lĩnh vực công tác như: đầu tư xây dựng; dây chuyền thiết bị; kỹ thuật công nghệ; sản phẩm; sản xuất; tài chính; mua sắm vật tư nguyên liệu; môi trường; an toàn lao động, tiền lương... đều được quan tâm, đảm bảo hiệu quả hơn.

Công tác cán bộ được HĐQT đặc biệt quan tâm. HĐQT đã tiến hành bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các Phó TGD và cán bộ quản lý cấp phòng, xí nghiệp; thực hiện đúng quy trình đối với công tác cán bộ.

Trong năm qua, Ban lãnh đạo công ty đã nỗ lực rất lớn trong việc thực hiện điều chỉnh các chính sách, nhất là về bán hàng, cải tiến các sản phẩm để nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng, tăng cường biện pháp trong công tác quản lý và điều hành nhằm đạt được hiệu quả cao nhất trong SXKD. Song song với sự điều chỉnh cơ chế bán hàng, tiếp thị quảng bá sản phẩm, Công ty vẫn tiếp tục duy trì sản xuất ổn định trong điều kiện dịch bệnh Covid-19, tiết giảm mọi chi phí, tạo công ăn việc làm cho người lao động và đảm bảo công tác an toàn về người, tài sản và môi trường, vệ sinh lao động.

Ban Kiểm soát duy trì họp định kỳ, tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành Công ty và đưa ra ý kiến của Ban Kiểm soát về các chủ trương, kế hoạch trong sản xuất kinh doanh.

Giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị thông qua việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Nghị quyết các cuộc họp của HĐQT, các Quy chế, Quy định do HĐQT ban hành. Giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Giám sát việc thực hiện các quy chế của Công ty; Các quyết định của Tổng Giám đốc trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

Trên cơ sở đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác điều hành của Tổng Giám đốc và bộ máy thực hiện đúng Điều lệ, quy chế hoạt động, đảm bảo tính dân chủ trong việc triển khai các nhiệm vụ, góp phần hoàn thành một phần cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch; đời sống người lao động được nâng cao hơn một bước, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững.

**** Một số tồn tại trong hoạt động***

Hoạt động của Công ty trong năm 2020 còn có một số tồn tại như sau:

- Công tác quy hoạch, kế hoạch, công tác đào tạo cán bộ, nguồn nhân lực còn chậm.

- Chưa thay đổi nhiều các thủ tục hành chính, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hành chính còn chuyển biến chậm...

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Nhận định trong năm 2021 giá cả còn nhiều biến động mạnh, dịch bệnh Covid 19 còn kéo dài, diễn biến phức tạp, thiên tai bão lũ còn nhiều nguy cơ, mức độ cạnh tranh ngày càng khốc liệt...

Với mục tiêu phát triển bền vững, ngăn chặn đà suy giảm tiêu thụ phân bón, Công ty tiếp tục cải tiến sản phẩm, tăng cường sự hợp tác và gắn kết giữa Công ty với khách hàng nhằm đảm bảo lợi ích cho các bên. Ưu tiên công tác tiếp thị sản phẩm, đặc biệt đối với sản phẩm phân bón NPK hàm lượng dinh dưỡng cao, phân Hữu cơ khoáng để phát triển thương hiệu. Tăng cường công tác quản lý, thường xuyên nghiên cứu, áp dụng các đề tài khoa học kỹ thuật vào sản xuất để giảm định mức tiêu hao vật tư nguyên liệu, hạ giá thành sản phẩm.

Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty như sau:

- Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá thực tế: 2.679 tỷ đồng.
- Doanh thu tiêu thụ: 2.696 tỷ đồng (doanh thu thuần: 2.595 tỷ đồng), với tổng sản lượng phân bón tiêu thụ: 693.000 tấn.
- Lợi nhuận trước thuế : 10,5 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách : 31 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân 8,45 triệu đồng/người/tháng.
- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản: 22 tỷ đồng.

*** Các giải pháp chủ yếu**

- Về công tác ứng phó với diễn biến dịch bệnh Covid-19

Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo các cấp về các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19. Có biện pháp chủ động dự trữ nguyên, nhiên vật liệu cho sản xuất trong tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp.

- Về sản xuất kinh doanh

Thường xuyên kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy trình quy phạm về an toàn, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, tài sản.

Áp dụng các giải pháp công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật ở các dây chuyền sản xuất..., tiết kiệm định mức tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu, chú trọng chất lượng

sản phẩm, tập trung cải tiến mẫu mã bao bì, quản lý sửa chữa hiệu quả.

Dự trữ nguyên liệu hợp lý, giảm bớt tồn kho, giảm ứ đọng vốn, sản xuất đảm bảo chân hàng cho thị trường.

Triển khai đồng bộ ba chương trình mục tiêu: gắn tem thông minh có mã QR code trên bao bì sản phẩm; tập trung sản xuất bộ sản phẩm NPK-S hàm lượng cao thế hệ mới; phát triển bộ sản phẩm mới đáp ứng yêu cầu của thị trường trong giai đoạn tới.

Duy trì và mở rộng thị trường, tăng cường sự hợp tác và gắn kết giữa Công ty với khách hàng trong công tác tiếp thị sản phẩm để phát triển thị trường.

- Về sắp xếp đào tạo nguồn nhân lực, công tác lao động tiền lương

Bố trí sắp xếp lao động hợp lý, tiết kiệm; tổ chức sắp xếp bộ máy tinh gọn phù hợp, hiệu quả. Đảm bảo thu nhập và đời sống cho người lao động.

Từng bước thực hiện việc luân chuyển cán bộ, mở các lớp đào tạo, đào tạo lại chuyên môn nghiệp vụ, triển khai công tác quy hoạch cán bộ đáp ứng yêu cầu tình hình mới.

- Công tác kế hoạch, tài chính: Xây dựng kế hoạch SXKD bám sát thực tế; tổ chức mua sắm hiệu quả.

Tăng cường đôn đốc việc tuân thủ các quy chế: quy chế quản lý nợ, quản lý tài chính, quy chế bán hàng, mua bán vật tư...Xây dựng kế hoạch tài chính để hạn chế vay nợ, tiết giảm chi phí tài chính, đảm bảo nguồn vốn phục vụ nhu cầu SXKD của công ty.

Quan tâm giải quyết, xử lý dứt điểm các dự án, đặc biệt là các dự án hoàn thành.

- Công tác quan hệ cổ đông và các phong trào thi đua trong lao động sản xuất

Động viên toàn thể cán bộ CNVLD Công ty thi đua, đoàn kết với tinh thần trách nhiệm cao, lao động sáng tạo góp phần đưa Công ty ngày càng phát triển, hướng tới dịp kỷ niệm 60 năm ngày Công ty bước vào sản xuất (24/6/1962 – 24/6/2022).

Thực hiện tốt công tác quan hệ cổ đông. Tăng cường công tác đào tạo kiến thức về quản trị công ty, kịp thời cập nhật những kiến thức mới về quản trị.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị


1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Bảng số 11: Thành viên Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Số lượng chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại công ty khác	Ghi chú
1	Ông Phạm Quang Tuyền	Chủ tịch HĐQT	0,0056%	0	
2	Ông Phạm Thanh Tùng	Thành viên	0%	0	
3	Ông Nguyễn Thành Công	Thành viên	0,0053%	02	
4	Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	Thành viên độc lập HĐQT	0%	03	
6	Ông Bùi Sơn Hải	Thành viên	0%	01	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao)

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

 Các Quyết nghị của Hội đồng quản trị trong năm 2020

Bảng số 12: Các Quyết nghị của Hội đồng quản trị

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
	Nghị quyết số 05/NQ - SPLT	28/2/2020	Tình hình SXKD tháng 1/2020; Báo cáo tài chính Quý IV và cả năm 2019; Điều chỉnh Kế hoạch SXKD 2020, Thông qua hệ thống thang lương, bảng lương, hệ số lương và phụ cấp chức vụ áp dụng cho người lao động Công ty kể từ ngày 01/01/2020; kế hoạch công tác quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021 - 2026;

		<p>Báo cáo tình hình thực hiện định mức NVL năm 2019; xem xét, thông qua định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu cho các sản phẩm chính năm 2020;</p> <p>Xem xét phê duyệt quy chế quản lý mua sắm Vật tư;</p> <p>Xem xét Kế hoạch hạn mức vay vốn ngắn hạn năm 2020;</p> <p>Kế hoạch rà soát, kiểm tra, đánh giá các công việc còn tồn tại của nhiệm kỳ 2015 – 2020;</p> <p>Nghe báo cáo về công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020;</p> <p>Công tác cán bộ:</p> <p>Xem xét việc bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường (đề nghị trích biên bản của Đảng ủy Công ty xét đến các điều kiện thực tế trong việc Bổ nhiệm lại cán bộ);</p> <p>Xem xét quy trình bổ nhiệm đặc thù và tình hình triển khai bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Xí nghiệp Điện, Hiệu trưởng Mầm non; chức vụ Giám đốc XN NPK2;</p> <p>Một số nội dung khác theo đề nghị của Tổng Giám đốc.</p>
Nghị quyết số 22/NQ-SPLT	22/5/2020	<p>Kết quả SXKD tháng 4/2020, tình hình SXKD hiện nay, kế hoạch SXKD quý II/2020; Báo cáo tài chính quý I/2020;</p> <p>Rà soát kế hoạch mua sắm nguyên liệu vật tư năm 2020;</p> <p>Báo cáo thẩm tra và phê duyệt báo cáo quyết toán dự án NPK4;</p> <p>Thanh lý tài sản;</p> <p>Báo cáo của NDD phần vốn về tình hình hoạt động của Công ty CP Cơ khí và Công ty CP Bao bì;</p> <p>Công tác cán bộ và quy hoạch cán bộ;</p> <p>Nghe báo cáo về công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020;</p>

			<p>Thống nhất xử lý các công việc còn dở dang; Một số nội dung khác theo đề nghị của Tổng Giám đốc.</p>
	Nghị quyết số 24/NQ-SPLT	28/05/2020	<p>Giới thiệu nhân sự đề nghị bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Supe PP và HC Lâm Thao từ nguồn nhân sự từ nơi khác.</p>
	Nghị quyết số 27/NQ-SPLT	09/06/2020	<p>– Bầu Ông Phạm Quang Tuyền giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Supe Phốt Phát và Hóa chất Lâm Thao nhiệm kỳ 2020-2025. – Cử Người phụ trách quản trị Công ty và Tổ Thư ký Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao đối với Ông Nguyễn Quốc An và Bà Nguyễn Thị Thúy Hà</p>
	Nghị quyết số 28/NQ-SPLT	09/06/2020	<p>- Miễn nhiệm và giao chức trách, nhiệm vụ Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật Công ty: + Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc và người đại diện theo pháp luật Công ty đối với Ông Phạm Quang Tuyền kể từ ngày 09/06/2020; + Giao cho ông Phạm Thanh Tùng - Thành viên HĐQT kiêm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty và người đại diện theo pháp luật của Công ty; + Ông Phạm Quang Tuyền có trách nhiệm bàn giao công việc liên quan cho Ông Phạm Thanh Tùng kể từ ngày 09/06/2020. Ông Phạm Thanh Tùng có trách nhiệm thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật Công ty kể từ ngày 09/06/2020 theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; + HĐQT Công ty giao Ông Phạm Thanh Tùng chỉ đạo các phòng ban liên quan làm các thủ tục thay đổi thông tin người đại diện theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>
	Nghị quyết số 38/NQ-SPLT	18/06/2020	<p>Bổ nhiệm có thời hạn ông Phạm Thanh Tùng - giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty, là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao.</p>

	Nghị quyết số 46a/NQ-SPLT	12/08/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025; - Tình hình SXKD quý II/2020, kế hoạch quý III/2020; Thông qua báo cáo tài chính Quý II/2020; - Báo cáo về công tác đầu tư xây dựng (Dự án cải tạo tháp tách giọt, dự án cải tạo hệ thống DCS), thanh lý tài sản cố định; - Thông qua việc bổ sung, hoàn thiện Quy chế bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ; Quy chế tuyển dụng của Công ty; - Chấm dứt việc thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Xí nghiệp A xít hiện tại, giao phòng Tổ chức – Lao động xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động mới; - Chủ trương thành lập Ban đổi mới doanh nghiệp; - Một số nội dung khác theo đề nghị của Tổng Giám đốc;
	Nghị quyết số 61/NQ-SPLT	04/11/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả SXKD quý III/2020, kế hoạch quý IV/2020; - Thông qua báo cáo tài chính Quý III/2020. - Thông qua Quy chế tuyển dụng của Công ty. - V/v đề nghị dừng trạm bơm sông Hồng - Xí nghiệp Cấp thoát nước, kho dầu Mazut - Xí nghiệp Axít. - Một số nội dung khác. + Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói cung cấp lắp đặt thiết bị; lắp đặt sàn thao tác; Hướng dẫn vận hành hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục tại Xí nghiệp NPK 1 và NPK 2. + Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu Gia công chế tạo và xây lắp tháp hấp thụ cuối (VS255). + Báo cáo tình hình sử dụng đất. + Sửa đổi quy chế bán hàng. + Báo cáo công tác cán bộ.

			<ul style="list-style-type: none"> + Tháo tách giọt. + Tổ chức Hội nghị lấy phiếu tín nhiệm bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty. - Tổ chức chia tay ông Đỗ Quốc Hội, nguyên Chủ tịch HĐQT; ông Nguyễn Khang, nguyên TV HĐQT.
	Nghị quyết số 73/NQ-SPLT	30/12/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Về công tác kiểm kê bàn giao. - V/v chấp thuận chủ trương triển khai quy trình bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với cán bộ trong quý I/2021 - Về việc xử lý đối với cán bộ (Ông Ngô Quang Thược). - Một số nội dung khác.

1.3. Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị

HĐQT Công ty hiện nay đang có 01 thành viên độc lập HĐQT là bà Nguyễn Thị Thùy Dương. Trong thời gian vừa qua thành viên độc lập HĐQT đã tham gia tích cực trong công tác quản trị Công ty, đóng góp nhiều ý kiến trong công tác tài chính kế toán; SXKD; đầu tư xây dựng dự án, trang thiết bị; hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh góp phần từng bước ổn định và điều tiết phù hợp các hoạt động SXKD của Công ty.

1.4. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Tổ Thư ký Công ty:

Trong năm 2020, Tổ Thư ký Công ty đã tiếp tục hoàn thành mọi nhiệm vụ được Hội đồng Quản trị Công ty giao, nghiên cứu tham mưu giúp HĐQT xây dựng kế hoạch làm việc theo chuyên đề đối với từng lĩnh vực hoạt động của Công ty, việc làm trên đã góp phần tạo sự chủ động, linh hoạt hơn trong các làm việc đối với Ban Điều hành và bộ phận tham mưu giúp việc hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Tổ Thư ký đã giúp HĐQT thực hiện các thủ tục, chuẩn bị các nội dung chương trình họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 theo đúng quy định của pháp luật. Tổ Thư ký làm đầu mối kết nối các bộ phận, đơn vị chức năng trong công ty cùng phối hợp với nhau trong công tác chuẩn bị cho cuộc họp Đại hội cổ đông tổ chức vào ngày 09/06/2020 của Công ty diễn ra thành công tốt đẹp. Ngoài ra, hàng tháng Tổ thư ký còn giúp HĐQT lập chương trình, kế hoạch họp HĐQT phù hợp với yêu cầu thực tế của từng kỳ họp, kịp thời chấp môi và báo cáo HĐQT giải quyết các vấn đề còn tồn đọng hay

phát sinh mới của Công ty.

Tổ Thư ký tiếp tục tham gia phối hợp chặt chẽ với Người phụ trách công bố thông tin của Công ty triển khai thực hiện tốt việc công bố các thông tin, sự kiện của Công ty kịp thời, chính xác và đầy đủ theo quy định của pháp luật, tham gia thực hiện tốt và hiệu quả trong công tác lập báo cáo thường niên, báo cáo quản trị và các báo cáo khác theo quy định.

Tổ Thư ký đã giúp HĐQT dự thảo, ban hành các văn bản Nghị quyết, Quy chế, quy định và xử lý các hồ sơ công văn đúng thủ tục quy trình quy định và đảm bảo tính pháp lý.

Tiếp tục thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ của Tổ Thư ký Công ty

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty; Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

- Công tác đào tạo kiến thức về quản trị công ty luôn được Ban lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm. Các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý đều được đào tạo về quản trị Công ty.

- Thành viên HĐQT, Tổ Thư ký đã tham gia các buổi đào tạo, hướng dẫn về công bố thông tin, kịp thời cập nhật những kiến thức mới để hỗ trợ công tác hoạt động có liên quan; Tham gia các buổi đào tạo, tọa đàm, trao đổi về các văn bản hướng dẫn có liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán tổ chức.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Cơ cấu của Ban Kiểm soát và kiểm soát viên

Bảng số 13: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Chí Thức	Trưởng BKS	0%	
2	Ông Nguyễn Văn Thọ	Kiểm soát viên	0,012%	
3	Ông Vi Hoàng Sơn	Kiểm soát viên	0%	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao)

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã họp định kỳ để triển khai các công việc,

kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ, tài liệu. Tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành Công ty và đưa ý kiến của Ban Kiểm soát về các chủ trương, kế hoạch, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cụ thể:

- Kiểm soát công tác tài chính kế toán; Báo cáo tài chính quý và năm 2020;
- Kiểm soát việc ban hành và thực hiện các quy chế, quy định của HĐQT và Ban điều hành.
- Kiểm soát công tác đầu tư xây dựng cơ bản;
- Kiểm soát công tác sửa chữa lớn TSCĐ;
- Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Kiểm soát việc thực hiện các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu;
- Kiểm soát Quỹ tiền lương và phân phối tiền lương trong nội bộ Công ty.
- Kiểm soát việc mua hàng và bán hàng;
- Kiểm soát và đưa ra kiến nghị trong công tác bán hàng và thu hồi công nợ cũng như dòng tiền lưu chuyển trong hoạt động SX-KD của Công ty.
- Kiểm soát công tác kiểm kê cuối năm;
- Giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị thông qua việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Nghị quyết các cuộc họp của HĐQT, các Quy chế, Quy định tổ chức hoạt động ở từng lĩnh vực cụ thể của Công ty do HĐQT ban hành.
- Giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Giám sát việc thực hiện các quy chế của Công ty; Các quyết định của Tổng Giám đốc trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.
- Trong năm 2020 Ban Kiểm soát Công ty đã tổ chức các cuộc kiểm tra, kiểm soát định kỳ theo quy định về tình hình sản xuất, kinh doanh, về hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản và Báo cáo tài chính hàng quý, năm của Công ty.
- Trong quá trình tham gia kiểm tra, kiểm soát, giám sát; Ban Kiểm soát đã đóng góp ý kiến cho Ban điều hành nhằm tránh rủi ro, giúp hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật.

Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

- Ban Kiểm soát đồng ý với Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.
- Qua giám sát công tác đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2020; Ban Kiểm soát thấy công tác quyết toán dự án hoàn thành cơ bản đúng tiến độ so với quy định và kế hoạch đề ra.

Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty

Nghị quyết Hội đồng quản trị trong năm 2020 chủ yếu tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư xây dựng của Công ty. Ban

Kiểm soát được mời tham dự những cuộc họp của Hội đồng quản trị, qua đó Ban Kiểm soát nhận thấy:

- Thể thức cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp, các Nghị quyết, Quyết định và văn bản của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung đánh giá kết quả thực hiện năm 2020 như Báo cáo của Hội đồng quản trị.

Kiểm soát các nội dung hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị: Ban điều hành Công ty đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2020: Doanh thu đạt 2.383,515 tỷ đồng, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 15,635 tỷ đồng, các chỉ tiêu cụ thể, đánh giá và nguyên nhân đã được nêu tại Báo cáo của Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung Báo cáo của Tổng Giám đốc.

- Công nợ phải thu của khách hàng tại thời điểm 31/12/2020 là: 800,246 tỷ đồng bằng 50,53% so với đầu năm. Công ty đã quản lý tốt, tích cực thu hồi công nợ, giảm hàng tồn kho, giảm vay ngắn hạn, giảm chi phí tài chính.

- Dòng tiền lưu chuyển thuần về quy mô, chất lượng, xu hướng và nhịp điệu tăng trưởng rất tốt, đáp ứng được khả năng thanh toán cũng như triển vọng trong tương lai của Công ty.

- Các nội dung khác như chi phí đầu vào, các hợp đồng mua bán vật tư, hàng hóa, chi phí vận tải; Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra theo hình thức chọn mẫu ngẫu nhiên. Qua xem xét Ban Kiểm soát thấy phù hợp, chưa phát hiện sai phạm.

- Các quy chế và quy định của Công ty phù hợp với hình thức hoạt động của Công ty cổ phần đã được triển khai và thực hiện.

Thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2020:

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 của Công ty: Doanh thu và cung cấp dịch vụ đạt 2.383,51 tỷ đồng, đạt 75,91% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận kế toán trước thuế 15,63 tỷ đồng.

Ý kiến của các cổ đông

Trong năm 2020, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến, thông tin phản ánh, đề xuất nào của các cổ đông về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Kiểm soát nhận xét và kiến nghị:

- Công ty tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với Bộ Luật Lao động năm 2019, Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các quy định pháp luật có liên quan.

- Tiếp tục tăng cường các biện pháp quản lý để kiểm soát chất lượng sản phẩm, tiết kiệm vật tư; Có các biện pháp tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh.

- Công ty cần tập trung quản trị tốt hơn nữa chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, đề ra các biện pháp cụ thể để giảm giá thành sản phẩm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Công ty quản lý chặt chẽ hơn nữa hàng tồn kho và trích lập dự phòng theo đúng quy định.

- Tiếp tục thực hiện quyết toán chi phí liên quan đến Dự án xây dựng nhà máy sản xuất Axit 300.000 tấn/năm còn tồn đọng theo quy định của Nhà nước.

3. Các giao dịch, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị Công ty và Tổ thư ký

3.1. Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Tổ thư ký:

Bảng số 14: Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty; Tổ thư ký năm 2020

STT	Họ và tên	Chức danh	Mức thù lao tháng (đồng)	Tổng tiền thù lao năm
I	Hội đồng Quản trị			356.600.000
1	Ông Đỗ Quốc Hội (Từ nhiệm từ 09/6/2020)	Chủ tịch HĐQT	10.000.000 (Đến 09/6/2020) 6.000.000 (Từ 10/6/2020)	53.000.000
2	Ông Phạm Quang Tuyến (Từ nhiệm TGD, bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT từ 09/6/2020 và hưởng lương chuyên trách từ 10/6/2020)	Thành viên/ Chủ tịch	8.000.000 (Đến 09/6/2020)	42.400.000
3	Phạm Thanh Tùng (Bổ nhiệm từ 09/6/2020)	Thành viên	5.000.000	33.500.000
4	Ông Bùi Sơn Hải	Thành viên	8.000.000 (Đến 09/6/2020) 5.000.000 (Từ 10/6/2020)	75.900.000
5	Ông Nguyễn Khang (Từ nhiệm từ 09/6/2020)	Thành viên	8.000.000	42.400.000
6	Ông Nguyễn Thành Công	Thành viên	8.000.000 (Đến 09/6/2020) 5.000.000 (Từ 10/6/2020)	75.900.000

7	Bà Nguyễn Thị Thùy Dương (Bổ nhiệm từ 09/6/2020)	Thành viên	5.000.000	33.500.000
II	Ban Kiểm soát			127.800.000
1	Ông Nguyễn Chí Thức	Trưởng BKS	Trả lương chuyên trách	
2	Ông Vi Hoàng Sơn	Kiểm soát viên	7.000.000 (Đến 09/6/2020) 4.000.000 (Từ 10/6/2020)	63.900.000
3	Ông Nguyễn Văn Thọ	Kiểm soát viên	7.000.000 (Đến 09/6/2020) 4.000.000 (Từ 10/6/2020)	63.900.000
III	Thư ký Công ty			110.500.000
1	Ông Nguyễn Quốc An	Tổ trưởng Tổ thư ký, Người phụ trách quản trị Công ty	7.000.000 (Đến 09/6/2020) 4.000.000 (Từ 10/6/2020)	63.900.000
2	Bà Nguyễn Thị Thúy Hà	Thành viên	5.000.000 (Đến 09/6/2020) 3.000.000 (Từ 10/6/2020)	46.600.000
TỔNG CỘNG				594.900.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao)

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Không có.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không có.

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao luôn thực hiện nghiêm túc và chấp hành đầy đủ, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị và các quy chế hoạt động của Công ty.

Công ty không có các vi phạm liên quan đến hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 và đến ngày lập Báo cáo này, gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Phạm Quang Tuyền	Chủ tịch HĐQT
Ông Phạm Thanh Tùng	Thành viên
Ông Nguyễn Thành Công	Thành viên
Ông Bùi Sơn Hải	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Chí Thức	Trưởng Ban
Ông Nguyễn Văn Thọ	Thành viên
Ông Vi Hoàng Sơn	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phạm Thanh Tùng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thành Công	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Xuân Hồng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Văn Khắc Minh	Phó Tổng Giám đốc

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Trong việc lập các Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;

- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

CÔNG TY CP SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO

Phạm Thanh Tùng

Tổng Giám đốc

Phú Thọ, ngày ... tháng ... năm 2021

2. Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Số: 55-21/BC-TC/VAE

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 02 tháng 03 năm 2021, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp

lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Ngô Bá Duy
(đã ký)

Giám đốc kiểm toán
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1107-2018-034-1
Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH
GIÁ VIỆT NAM**

Đặng Thị Thu Hằng
(đã ký)

Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3744-2021-
034-1

BẢNG CÂN ĐỐI TÀI SẢN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
100	A . TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.440.888.876.827	2.469.588.117.779
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	72.612.766.255	62.393.229.598
111	1. Tiền		72.612.766.255	62.393.229.598
112	2. Các khoản tương đương tiền			
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		788.186.392.729	1.582.718.878.816
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	800.246.203.738	1.583.668.783.979
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	12.052.384.287	15.623.445.307
136	6. Các khoản phải thu khác	V.5	7.239.483.685	15.127.297.186
137	7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		(31.700.647.656)	(31.700.647.656)
139	8. Tài sản thiếu chờ xử lý	V.6	348.968.675	
140	IV. Hàng tồn kho	V.8	573.002.365.312	818.658.536.587
141	1. Hàng tồn kho		583.416.298.269	818.658.536.587
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(10.413.932.957)	
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		575.740.685.635	5.817.472.778
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.12	586.154.618.592	2.975.463.492
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		(10.413.932.957)	928.205.912
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.15	4.349.032.208	1.913.803.374
155	5. Tài sản ngắn hạn khác			
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		316.332.362.854	357.050.014.556
210	I- Các khoản phải thu dài hạn			
220	II . Tài sản cố định		306.716.891.912	306.631.234.063
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.11	306.661.928.281	306.424.063.428
222	- Nguyên giá		1.660.809.893.842	1.600.838.842.149
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(1.354.147.965.561 0	(1.294.414.778.721)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính			
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.10	54.963.631	207.170.635
228	- Nguyên giá		1.778.416.830	5.833.652.623
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(1.723.453.1990	(5.626.481.988)
230	III. Bất động sản đầu tư			
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	V.9	972.020.358	41.552.413.690
241	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn			
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		972.020.358	41.552.413.690
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.2	6.964.225.130	6.964.225.130
251	1. Đầu tư vào công ty con			

252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		6.964.225.130	6.964.225.130
260	VI. Tài sản dài hạn khác		1.679.225.454	1.902.141.673
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.12	1.679.225.454	1.902.141.673
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại			
263	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn			
268	4. Tài sản dài hạn khác			
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.757.221.239.681	2.826.638.132.335
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		511.019.524.558	1.588.057.141.708
310	I. Nợ ngắn hạn		511.019.524.558	1.554.025.385.198
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.13	236.996.920.915	485.655.751.869
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.14	2.704.933.174	840.522.396
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.15	6.070.173.573	3.675.576.012
314	4. Phải trả người lao động		50.777.505.850	46.307.321.816
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.16	46.846.127.680	180.128.895
319	9. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	V.18	27.927.447.918	21.559.223.975
320	10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn khác	V.17	139.651.125.938	995.631.907.310
321	11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	V.19		
322	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		45.289.510	174.952.925
330	II. Nợ dài hạn			34.031.756.510
331	1. . Vay và nợ thuê tài chính dài hạn khác	V.17		34.031.756.510
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.246.201.715.123	1.238.580.990.627
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.20	1.246.201.715.123	1.238.580.990.627
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.128.564.000.000	1.128.564.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.128.564.000.000	1.128.564.000.000
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		91.831.408.117	91.590.307.322
419	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp			
420	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		15.342.262.775	15.342.262.775
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		10.464.044.231	3.084.420.530
421a	- LNST sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		2.650.439.099	673.412.581
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		7.813.605.132	2.411.007.949
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.757.221.239.681	2.826.638.132.335

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2020
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	3.028.880.851.590	2.383.515.290.969
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2.	179.827.954.278	89.921.599.720
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		2.849.052.897.312	2.293.593.691.249
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.3.	2.343.774.285.363	1.894.241.636.920

5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		505.278.611.949	399.352.054.329
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4.	1.297.556.504	1.675.528.592
7	Chi phí tài chính	22	VI.5.	91.431.424.483	38.360.229.759
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		86.452.122.629	36.452.620.284
8	Chi phí bán hàng	25	VI.8.	259.859.139.522	197.647.911.734
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8.	145.868.109.073	137.272.520.618
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		9.417.495.375	27.746.920.810
11	Thu nhập khác	31	VI.6.	3.067.809.796	2.725.366.645
12	Chi phí khác	32	VI.7.	191.773.945	14.837.748.929
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		2.876.035.851	(12.112.382.284)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		12.293.531.226	15.634.538.526
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10.	9.882.523.277	7.580.133.394
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		2.411.007.949	8.054.405.132
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11.	20	66

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2019	2020
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1.	Lợi nhuận trước thuế	01	12.293.531.226	15.634.538.526
2.	Điều chỉnh cho các khoản			
	- Khấu hao TSCĐ và Bất động sản đầu tư	02	54.033.023.210	61.079.969.080
	- Các khoản dự phòng	03	(2.561.753.125)	10.413.932.957
	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	1.657.592	(1.179.148)
	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.027.812.504)	(2.122.198.444)
	- Chi phí lãi vay	06	86.452.122.629	36.452.620.284
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	148.190.769.028	121.457.683.255
	- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	185.747.778.456	774.198.754.575
	- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(13.927.231.200)	232.503.917.995
	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(178.506.782.874)	(155.924.602.226)
	- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	314.162.381	1.057.290.544
	- Tiền lãi vay đã trả	14	(86.452.122.629)	(36.452.620.284)
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(10.520.121.435)	(483.801.618)

	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(1.026.801.874)	(563.344.051)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	43.819.649.853	935.803.278.190)
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(42.241.964.614)	37.694.581.243
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	1.071.972.500	447.849.000
3.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.297.556.504	1.674.349.444
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(39.872.435.610)	(35.572.382.799)
III	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1.	Tiền thu từ đi vay	33	2.609.803.430.561	1.550.369.928.884
2.	Tiền trả nợ gốc vay	34	(2.592.149.221.834)	(2.440.382.466.766)
3.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(33.856.920.000)	
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(16.202.711.273)	(890.012.537.882)
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50	(12.255.497.030)	10.218.357.509
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	74.650.384.220	62.393.229.598
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(1.657.592)	1.179.148
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	62.393.229.598	72.612.766.255

3. Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán được đăng tải trên website Công ty: www.supelamthao.vn

Phủ Thọ, ngày 19 tháng 03 năm 2021

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD CK Hà Nội;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Thanh Tùng